

Số: 17./TB-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là “Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex), mã số thuế 0300734844, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/02/2021 (đăng ký cấp lần đầu ngày 25/8/2006);

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HDQT ngày 26/4/2022 của Hội đồng quản trị về kế hoạch triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty;

Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Địa chỉ trụ sở: 15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị thông báo và trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty như sau:

- Thời gian họp:** 08 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2022 (Thứ Năm).
- Địa điểm họp:** số 15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Thành phần dự họp:** Tất cả cổ đông của Công ty có tên trong Bảng tổng hợp người sở hữu chứng khoán (ngày đăng ký cuối cùng 18/5/2022) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh lập.
- Chương trình họp và các biểu mẫu:** Được đính kèm theo Thông báo này.
- Tài liệu họp:** Được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://legamex.vn/>.
- Xác nhận tham dự/ủy quyền dự họp Đại hội:**



Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm trong tài liệu họp) và gửi về Công ty theo các hình thức: gửi trực tiếp tại Công ty, bằng đường bưu điện đến Công ty chậm nhất trước **16h00** ngày **13/6/2022** theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex).

Địa chỉ: 15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Người nhận: Bà Trần Thị Xuân Mẫn – Nhân viên Văn phòng HĐQT-BTGD

Điện thoại: 0937147225

Hoặc gửi trước bản scan theo địa chỉ Email: man.ttx@legamex.vn

7. Xuất trình giấy tờ khi đến dự họp Đại hội:

7.1. Cổ đông là tổ chức gồm có: Thư mời họp; CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện tổ chức dự họp; Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trường hợp người dự họp không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty (có đóng mộc đỏ của Công ty) hoặc giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.

7.2. Cổ đông là cá nhân gồm có: Thư mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu; trường hợp không trực tiếp tham dự họp, cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự họp theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty (có đóng mộc đỏ của Công ty) hoặc giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng đeo khẩu trang và tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh.

Kính mong Quý Cổ đông sắp xếp tham dự đúng thời gian, địa điểm nêu trên.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, VP.



Đoàn Văn Sơn



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Đính kèm theo Thông báo số 17/TB-HĐQT ngày 24/5/2022
của Hội đồng quản trị về mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

Thời gian (Dự kiến)	Nội dung
8:00 – 8:30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông dự họp: <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu họp đại hội.
8:30 – 9:15	Thủ tục khai mạc đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội;- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa Đại hội;- Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký và thông qua danh sách: Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu;- Thông qua Quy chế họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;- Thông qua chương trình họp Đại hội gồm có các nội dung:<ul style="list-style-type: none">+ Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của HĐQT;+ Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.+ Báo cáo của BKS về niên độ tài chính 2021.+ Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.+ Tờ trình của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2021.+ Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt kết quả thực hiện thu lao năm 2021 và kế hoạch thu lao năm 2022 của HĐQT, BKS.+ Tờ trình của HĐQT về ban hành Phụ lục 01 thuộc Quy chế nội bộ về quản trị công ty.+ Tờ trình của HĐQT về ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.+ Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022.+ Tờ trình của BKS về ban hành Quy chế hoạt động của BKS.+ Nội dung khác (nếu có).



Thời gian (Dự kiến)	Nội dung
9:15 – 10:00	<p>Chủ tọa điều hành chương trình họp.</p> <p>- Trình bày các báo cáo:</p> <p>+ Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của HĐQT;</p> <p>+ Báo cáo của TGD về kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>+ Báo cáo của BKS về niên độ tài chính 2021.</p> <p>- Trình bày các tờ trình:</p> <p>+ Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2021.</p> <p>+ Tờ trình của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2021.</p> <p>+ Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt kết quả thực hiện thù lao năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 của HĐQT, BKS.</p> <p>+ Tờ trình của HĐQT về ban hành Phụ lục 01 thuộc Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>+ Tờ trình của HĐQT về ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.</p> <p>+ Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022.</p> <p>+ Tờ trình của BKS về ban hành Quy chế hoạt động của BKS.</p>
10:00 – 10:50	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề của Chương trình họp.
10:50 – 11:10	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.
11:10 – 11:40	<p>Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết;</p> <p>Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;</p> <p>Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>
11:40 – 11:45	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
DỰ HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu (Legamex)

Tên Cổ đông:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tá chức):
CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNDKKD số: cấp ngày.../.../..... tại
Địa chỉ thường trú/ Trụ sở:
Điện thoại:
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP
2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Họ và tên:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: cấp ngày.../.../..... tại
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại:
Số lượng cổ phần ủy quyền: cổ phần.

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc của Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/>	
2	Lê Hồng Chiến	Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>	

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu (Legamex) vào ngày 16/06/2022 để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.



Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

↳ **Lưu ý:**

- Cổ đông ủy quyền cho người khác tham gia họp theo mẫu giấy ủy quyền này của Công ty (có đóng mộc đỏ của Công ty) hoặc giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự. Cổ đông là tổ chức nếu có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện (theo mẫu giấy ủy quyền này có đóng mộc đỏ của Công ty hoặc giấy ủy quyền của Cổ đông tổ chức đó hoặc giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự).
- Người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (bản chính) và Giấy ủy quyền (bản chính, trừ khi đã gửi cho Công ty theo Thông báo mời họp số 17/TB-HĐQT ngày 24/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty) tại thời điểm thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.

Ngày ____ tháng ____ năm 2022

Cổ đông/Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



¹ Ghi chú: Nếu người ủy quyền là tổ chức thì phải có dấu của tổ chức.



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2022

**QUY CHẾ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Điều 1. Mục đích

1. Quy chế nhằm đảm bảo trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp, cách thức biểu quyết và nguyên tắc ứng xử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex).
2. Nghị quyết của Đại hội thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cách thức làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex).
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả thành phần tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này những từ ngữ, thuật ngữ được hiểu như sau:

1. Công ty : Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex).
2. Đại hội/ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
3. Đại biểu : Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (tổ chức), người được ủy quyền của cổ đông (cá nhân)
4. HĐQT : Hội đồng quản trị.
5. Ban Tổ chức/BTC : Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
6. Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung năm 2022 theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
7. Luật Chứng khoán : Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
8. Điều lệ công ty : Điều lệ Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/12/2021.



9. Danh sách cổ đông : Danh sách người sở hữu chứng khoán GID tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), chi nhánh TP.Hồ Chí Minh được chốt tại ngày 18 tháng 5 năm 2022.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp không trực tiếp tham dự họp, cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự họp theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty (có đóng mộc đỏ của Công ty) hoặc giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.
2. Cổ đông là tổ chức nếu có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền, thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện (theo mẫu giấy ủy quyền có đóng mộc đỏ của Công ty) hoặc giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty*).
2. Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất nhưng không đủ điều kiện. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 6. Thành phần tham dự Đại hội và các quy định có liên quan.

1. Thành phần tham dự Đại hội, gồm:
 - a) Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách tại Khoản 9 Điều 3 của Quy chế này;
 - b) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này;
 - c) Các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Các thành viên Ban tổ chức không phải là cổ đông Công ty;
 - e) Các khách mời là người ngoài Công ty do Ban Tổ chức mời, nếu có.

2. Khách mời không phải là cổ đông của Công ty thì không được tham gia phát biểu, biểu quyết tại Đại hội, trừ trường hợp được Chủ tọa mời phát biểu ý kiến.
3. Tất cả thành phần tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây:
 - a) Đúng giờ, trang phục lịch sự, tuân thủ kiểm tra an ninh, nếu có;
 - b) Làm thủ tục đăng ký tham dự họp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức;
 - c) Xuất trình giấy tờ theo quy định của Ban Tổ chức;
 - d) Nhận tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết (nếu là Đại biểu) tại khu vực đăng ký tham dự họp;
 - e) Cài đặt điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy; khi cần có thể ra bên ngoài để nghe gọi;
 - f) Không tự ý sử dụng các thiết bị điện tử để quay phim, chụp ảnh, ghi âm, phát trực tuyến tại Đại hội ngoại trừ Ban thư ký Đại hội tác nghiệp hoặc trường hợp được Chủ tọa Đại hội đồng ý;
 - g) Không được mời phóng viên, nhà báo tham dự Đại hội khi chưa được sự đồng ý của chủ tọa Đại hội;
 - h) Không được sử dụng ngôn từ kích động hoặc quấy rối, gây mất tinh thần đoàn kết;
 - i) Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký dự họp và tham gia tiếp chương trình Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề trước đó sẽ không bị ảnh hưởng;
 - j) Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
 - k) Thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nhằm áp dụng biện pháp phòng chống dịch covid: Đeo khẩu trang, ngồi giãn cách...vv.

Trường hợp Đại biểu không tuân thủ các quy định trên, hoặc phát sinh các trường hợp khác gây cản trở Đại hội, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể áp dụng các biện pháp bao gồm việc trục xuất người ra khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo chương trình họp đã được Đại hội thông qua.

Điều 7. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gọi tắt Ban Kiểm tra) được thành lập theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (Legamex).
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra:
 - a) Kiểm tra thủ tục, xác nhận tư cách của Đại biểu tham dự họp Đại hội theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.
 - b) Lập Biên bản số lượng Đại biểu có mặt tham dự Đại hội theo quy định.
 - c) Lập và báo cáo Đại hội về tình hình Đại biểu dự họp trong đó kết luận đủ/không đủ điều kiện tiến hành Đại hội quy định tại Điều 5 Quy chế này, báo

cáo Đại hội về tình hình Đại biểu dự họp tại thời điểm biểu quyết.

Điều 8. Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

1. Chủ tọa Đại hội

- a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội
 - Có thể giới thiệu thêm thành viên để hỗ trợ Chủ tọa điều hành chương trình Đại hội; trong trường hợp này danh sách Chủ tọa đoàn phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
 - Cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - Giới thiệu danh sách Ban Kiểm phiếu để Đại hội xem xét thông qua.
 - Tiến hành các hoạt động nếu thấy cần thiết để điều hành cuộc họp một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự họp.
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Chủ trì, hướng dẫn các Đại biểu thảo luận;
 - Trình bày các báo cáo, tờ trình; thuyết minh, giải trình tại Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa Đại hội;
 - Trả lời/ghi nhận các góp ý của Đại biểu đối với các nội dung trình bày tại Đại hội;
 - Ký ban hành biên bản, nghị quyết và các văn bản khác có liên quan, nếu có, sau khi kết thúc Đại hội.
 - Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

2. Thư ký Đại hội

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
- b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Ban Kiểm phiếu

- a) Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên là cổ đông hoặc không phải là cổ đông, được Chủ tọa Đại hội giới thiệu. Danh sách Ban Kiểm phiếu phải được Đại hội

biểu quyết thông qua.

b) Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến, hướng dẫn Quy chế ứng cử/dề cử, bầu cử thành viên HĐQT, kiểm soát viên (nếu có) tại Đại hội.
- Thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Chuyển các Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa/Ban Thư ký để lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Phát biểu tại Đại hội

1. Đại biểu phát biểu ý kiến theo thứ tự đã đăng ký và tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
2. Khi phát biểu, Đại biểu đứng tại vị trí, giới thiệu họ, tên, mã số Đại biểu trên thẻ/phiếu biểu quyết; phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào nội dung thảo luận, phù hợp với chương trình họp đã được Đại hội thông qua. Đại biểu có thể gửi ý kiến của mình bằng văn bản cho Chủ tọa.

Điều 10. Cách thức biểu quyết tại Đại hội

1. Quy định chung:

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

2. Thẻ thức tiến hành biểu quyết:

Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến đối với một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

a) Các hình thức biểu quyết:

- **Giơ “Thẻ biểu quyết”:** Khi tiến hành biểu quyết một vấn đề tại Đại hội, theo sự điều hành của Chủ tọa, Đại biểu thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết một lần duy nhất tương ứng với một trong ba phương án mà mình đã chọn: Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến.

- Hình thức này dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội như Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông, Quy chế bầu cử, Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu, Chương trình họp, biên bản, nghị

quyết và các vấn đề Đại hội quyết định khác (nếu có) trừ các vấn đề biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như Không có ý kiến về vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- **Điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Từng vấn đề trong nội dung chương trình họp sẽ được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết; theo sự điều hành của Chủ tọa, Đại biểu thực hiện điền vào Phiếu biểu quyết sau khi đã chọn một trong ba phương án: Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết.
 - Hình thức này dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề như: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của HĐQT; Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022; Báo cáo của BKS về niên độ tài chính 2021; Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán; Tờ trình của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2021; Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt kết quả thực hiện thu lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thu lao năm 2022; Tờ trình của HĐQT về ban hành Phụ lục 01 thuộc Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Tờ trình của HĐQT về ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT; Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022; Tờ trình của BKS về ban hành Quy chế hoạt động của BKS. Và các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa (nếu có).
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

b) Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết – Thẻ biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra,

không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/05/2022) tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là: 7.400.000 cổ phần tương đương với 7.400.000 quyền biểu quyết.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 21 Điều lệ công ty và Khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

Điều 21 Điều lệ Công ty:

"Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

2.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý công ty;
 - d) Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - e) Tổ chức lại, giải thể công ty.
-”

Khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.”.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Hiệu lực thi hành.

1. Quy chế này gồm có 13 điều và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.
2. Tất cả các thành phần tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (CBTT trên website của Công ty Legamex);
- Ban tổ chức ĐH;
- Ban kiểm phiếu;
- Lưu: VT, TK.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐOÀN VĂN SƠN**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ CHƯƠNG TRÌNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

I. Tình hình hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

1. Tổng quan chung:

Tình hình hoạt động trong năm 2021 của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex) là rất khó khăn, không những do dịch bệnh COVID-19 bùng phát nhiều đợt, đặc biệt là đợt 4 vào tháng 5/2021 dẫn đến Công ty phải tạm ngừng hoạt động sản xuất (sau khi cũng đã thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ”) mà còn do tình hình tài chính bị mất cân đối dòng tiền và nguy cơ bị cơ quan thuế áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với Công ty.

Hội đồng quản trị (viết tắt là “**HDQT**”) đã thực hiện chức năng, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 28/12/2021 sau khi phải tạm hoãn họp cuộc họp dự kiến triệu tập họp ngày 30/6/2021, do tình hình dịch COVID-19.

Tại cuộc họp ngày 28/12/2021, Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là “**ĐHĐCĐ**”) đã thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên theo quy định bao gồm thông qua Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung, đồng thời đã tiến hành bầu HDQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021 – 2026.

2. HDQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Theo Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ngày 28/12/2021 quy định về số thành viên HDQT là 05 người.

Danh sách thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 (xếp theo văn a,b,c) gồm có:

- (1) Ông Phạm Mạnh Bằng.
- (2) Ông Nguyễn Đông Hải.
- (3) Ông Huỳnh Khánh Quốc Hùng.
- (4) Ông Dương Thanh Phong.
- (5) Ông Đoàn Văn Sơn.



Sau cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021, cùng ngày, tại cuộc họp đầu tiên nhiệm kỳ 2021 – 2026 HĐQT đã thống nhất bầu ông Đoàn Văn Sơn giữ chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

3. Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc (viết tắt là “TGD”) và thay đổi Người đại diện theo pháp luật (viết tắt là “Người ĐDTPL”) của Công ty Legamex.

Ngày 01/02/2021, HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm ông Lê Hồng Chiến, Phó Tổng Giám đốc Công ty Legamex, giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là Người ĐDTPL của Công ty Legamex thay thế ông Võ Bình theo Đơn xin từ nhiệm.

Ngày 02/02/2021, Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 07 về việc thay đổi Người ĐDTPL của Công ty Legamex. Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin trên website của Công ty về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 07 này.

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021.

1. Tổ chức họp ĐHĐCĐ.

Như đã trình bày ở trên, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty được tổ chức họp vào ngày 28/12/2021 và đã quyết định các vấn đề theo chương trình họp tại Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021.

2. Tổ chức họp HĐQT và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2.1. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp; cụ thể như sau:

- **Họp HĐQT lần 1, ngày 15/01/2021.** Cuộc họp này đã xem xét các nội dung:

+ Tiến hành thủ tục bãi nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Nhật Vinh.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.

+ Ghi nhận Báo cáo số 05/BC-TGD ngày 07/01/2021 của TGD về kết quả SXKD năm 2020. Giao TGD xây dựng kế hoạch năm 2021 để HĐQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ.

- **Họp HĐQT lần 2, ngày 01/02/2021.** Cuộc họp này đã xem xét các nội dung:

+ Miễn nhiệm chức vụ TGD đối với ông Võ Bình theo Đơn xin từ nhiệm.

+ Bổ nhiệm chức vụ TGD đối với ông Lê Hồng Chiến thay thế ông Võ Bình.

+ Chế độ, chính sách chăm lo tết Nguyên đán 2021 cho người lao động.

+ Kế hoạch đơn hàng sản xuất Tủ vải.

+ Hợp đồng gia công số 15/HĐGC.GIL-LGM/2021 với Gilimex.

- **Họp HĐQT lần 3, ngày 26/3/2021.** Cuộc họp này đã xem xét các nội dung:

+ Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Legamex.

- + Giao Chủ tịch HĐQT trình lại Kế hoạch họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- + Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Legamex.
- + Định hướng việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- + Về quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến khu đất tại Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Họp HĐQT lần 4, ngày 11/5/2021.** Cuộc họp này đã xem xét các nội dung :

- + Kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Legamex.
- + Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Legamex.
- + Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập, kiện toàn các ban và hiệu đính chương trình, tài liệu họp (nếu có).

- **Họp HĐQT lần 5, ngày 11/6/2021.** Cuộc họp này đã xem xét các nội dung:

- + Về kết quả thanh lý tài sản theo Nghị quyết số 09.1/NQ-HĐQT ngày 14/10/2020.
- + Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Ngoài ra, bên cạnh việc tổ chức các cuộc họp, HĐQT cũng đã thực hiện 08 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT (bằng văn bản) đối với các vấn đề phát sinh, gồm :

- **Lần 1,** ngày 07/01/2021, đã xem xét và thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

- **Lần 2,** ngày 20/3/2021, đã xem xét và thông qua các vấn đề sau đây :

- + Chủ trương giao cho Giditex may gia công Tủ vải.
- + Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc ("*HDNT*") với Giditex.
- + Thông qua Hợp đồng gia công số 15/HĐGC.GIL-LGM/2021 với Gilimex.
- + Chủ trương về đơn giá gia công đối với Giditex.

- **Lần 3,** ngày 06/7/2021, đã xem xét và thông qua việc miễn nhiệm Phó TGD đối với ông Mai Huy theo đơn xin từ nhiệm.

- **Lần 4,** ngày 11/8/2021, đã xem xét thông qua các vấn đề như sau :

+ Chủ trương chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính ("*ĐTTC*") tại Ngân hàng Việt Á và thực hiện trên sàn UPCoM theo phương thức và giá bán theo quy định của HNX.

+ Phương án sử dụng tiền thoái vốn ĐTTC tại NH Việt Á chủ yếu là để trả nợ thuế, tháo gỡ việc cưỡng chế tài khoản ngân hàng của cơ quan thuế đối với Legamex.

- **Lần 5,** ngày 27/8/2021, đã xem xét thông qua Phương án bán cổ phiếu VAB trên sàn UPCoM.

- **Lần 6,** ngày 04/11/2021, đã xem xét và thông qua các vấn đề như sau :

007
 CÔNG TY
 DA VÀ
 XUẤT
 NHẬP
 LEGA
 2021

+ Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trong đó quyết định ngày họp là 28/12/2021 và ngày đăng ký cuối cùng là ngày 30/11/2021.

+ Điều chỉnh thành viên một số ban trong đó bà Nguyễn Thị Lan Trà làm Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và giới thiệu làm Trưởng Ban kiểm phiếu.

+ Giao TGD chuẩn bị Báo cáo cập nhật tình hình hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến 30/11/2021 và ước thực hiện cả năm 2021 để báo cáo đại hội khi có yêu cầu.

- **Lần 7**, ngày 23/11/2021, đã xem xét và thông qua các vấn đề như sau :

+ Phê duyệt kết quả thanh lý tài sản theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021 của HĐQT.

+ Thông qua phương án bán thanh lý tài sản còn lại theo hình thức chào giá cạnh tranh.

- **Lần 8**, ngày 01/12/2021, đã xem xét và thông qua các vấn đề như sau :

+ Thông qua việc bổ sung vào chương trình họp nội dung “trình ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương thực hiện giao dịch giao gia công Tủ vải và các sản phẩm liên quan đến Tủ vải với người có liên quan, là Giditex”.

+ Thông qua dự thảo Tờ trình của HĐQT về việc đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương thực hiện giao dịch giao gia công Tủ vải và các sản phẩm liên quan đến Tủ vải với người có liên quan, là Giditex.

2.2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Thông qua 05 cuộc họp và 08 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 16 nghị quyết và 09 quyết định về 39 lượt nội dung, cụ thể:

- 01 lượt nội dung về chế độ, chính sách lương, thưởng;
- 09 lượt nội dung về SXKD bao gồm hợp đồng gia công với (Gillimex, Giditex);
- 01 lượt nội dung về Báo cáo tài chính;
- 08 lượt nội dung về triệu tập họp ĐHĐCĐ, trong đó bao gồm 06 Quyết định;
- 07 lượt nội dung về công tác nhân sự, trong đó bao gồm 03 Quyết định;
- 06 lượt nội dung về tài chính, quản lý vốn;
- 02 lượt nội dung về công tác quản lý, sử dụng khai thác mặt bằng, dự án;
- 03 lượt nội dung về thanh lý tài sản;
- 02 lượt nội dung về Quy chế;

(Đính kèm Phụ lục PL-01 về các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2021).

III. Kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ họp ngày 28/12/2021 (sau đây gọi là “Nghị quyết ĐHĐCĐ”).

định bao gồm 39 lượt nội dung về các lĩnh vực hoạt động của HĐQT và của Công ty. Phần lớn các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT đã được Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện; còn lại một số nội dung đang được tiếp tục thực hiện và HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

Việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời đã thúc đẩy các hoạt động của Công ty và góp phần thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021. Trong đó đã sớm khôi phục và duy trì hoạt động SXKD của Công ty sau khi dịch COVID-19 chuyển sang tình hình mới: thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT.

I. Dự báo tình hình năm 2022.

Năm 2022, nền kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng so với năm 2021 mặc dù tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và chỉ số lạm phát có chiều hướng gia tăng; tình hình kinh tế trong nước có khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nhưng với sự tăng trưởng dương của năm 2021 sẽ tạo đà thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2022.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước khó khăn, thuận lợi đan xen; tình hình hoạt động sản xuất đã đặt ra yêu cầu phải đẩy nhanh hoạt động sản xuất và quyết tâm hoàn thành kế hoạch ngay từ những ngày đầu năm mới.

II. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2022 bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2021, Công ty tiến hành kiện toàn nhân sự điều hành cấp cao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc từ những tháng đầu năm mới để điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2022 trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 là song song với các biện pháp phòng dịch COVID-19, Công ty tập trung nguồn lực duy trì ổn định, từng bước phát triển hoạt động SXKD trong đó đơn hàng chính là Tủ vải; xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm cân đối dòng tiền, tăng tính thanh khoản tình hình tài chính của Công ty; từng bước kiện toàn hồ sơ pháp lý các mặt bằng, khu đất, đảm bảo đủ điều kiện để khai thác kinh doanh theo quy định của pháp luật; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. Chương trình hoạt động năm 2022 của HĐQT.

Trước những thuận lợi, khó khăn và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, chương trình hoạt động năm 2022 của HĐQT như sau:

(Đính kèm Chương trình hoạt động năm 2022 của HĐQT)

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Sơn





CÔNG TY CP GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Địa chỉ số 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

MSDN: 0300734844 ĐT: (84-28) 22146213 Fax: (84-28) 38641265

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 24/5/2022 của Hội đồng quản trị).

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là "Luật Chứng khoán");

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là "Luật Doanh nghiệp");

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 28/12/2021 (sau đây gọi là "Điều lệ Công ty"); và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/12/2021,

Chương trình hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

I. Công tác trọng tâm Quý I năm 2022.

1. Các nội dung chính gồm:

- Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") họp ngày 28/12/2021.
- Kế hoạch nghỉ tết Nguyên đán Nhâm Dần (2022) và chế độ, chính sách chăm lo cho người lao động trước và sau Tết.
- Kiện toàn nhân sự điều hành cấp cao (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc...).
- Thúc đẩy công tác kiểm toán Báo cáo tài chính ("BCTC") năm 2021.
- Chuẩn bị nội dung và kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Nội dung khác (nếu có).

2. Tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản:

Biên bản kiểm phiếu ngày 12 và 14/01/2022 gồm các nội dung:

- Chế độ, chính sách tết Nguyên Đán Nhâm Dần (2022) cho người lao động.
- Công tác nhân sự Chánh Văn phòng HĐQT – TGD.
- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.

3. Tổ chức họp HĐQT lần 1/2022:

- Thời gian: Đã họp ngày 11/3/2022
- Nội dung họp:
 - + Về việc đề cử nhân sự bổ nhiệm chức vụ TGD.
 - + Về việc kiện toàn chức danh Phó TGD Tài chính – Đầu tư và Phó TGD Sản xuất.
 - + Về việc tuyển dụng và bổ nhiệm Chánh Văn phòng HĐQT – BTGD.
 - + Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
 - + Về kết quả thực hiện một số nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 (từ ngày 28/12/2021 đến ngày 16/02/2022).
 - + Về Kế hoạch SXKD năm 2022.

4. Giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT, trong đó trọng tâm là chăm lo Tết Nhâm Dần (2022) cho người lao động; kiện toàn nhân sự điều hành cấp cao và tập trung đẩy mạnh hoạt động SXKD trước và sau Tết.

II. Công tác trọng tâm Quý II năm 2022.

1. Các nội dung chính gồm:

- Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Tổ chức họp HĐQT thông qua Kế hoạch triệu tập họp, chương trình, nội dung, tài liệu và các vấn đề liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Liên quan đến nhân sự Thư ký HĐQT và mức thu nhập của Người phụ trách quản trị Công ty.
 - Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Legamex.
 - Phương án tài chính nhằm cân đối dòng tiền năm 2022 và giải quyết nợ thuế.
 - Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (nếu có).

2. Tổ chức họp HĐQT lần 2/2022.

- Thời gian: Đã họp ngày 26/4/2022
- Nội dung họp:
 - + Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - + Thông qua Kế hoạch triệu tập họp, chương trình, nội dung, tài liệu họp và các vấn đề liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
 - Liên quan đến nhân sự Thư ký HĐQT và mức thu nhập của Người phụ trách quản trị Công ty.
 - + Các nội dung khác (nếu có).

3. Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Thời gian họp: Dự kiến trong tháng 6/2022.

- Chương trình họp gồm các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định bao gồm ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

4. Tổ chức các cuộc họp HĐQT bất thường hoặc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

5. Giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT, trong đó trọng tâm là công tác triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

III. Công tác trọng tâm Quý III năm 2022.

1. Các nội dung chính gồm:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Về tình hình quản lý, khai thác mặt bằng của Công ty.

- Các nội dung khác (nếu có).

2. Tổ chức họp HĐQT lần 3/2022.

- Thời gian họp: Dự kiến trong tháng 7/2021.

- Nội dung họp:

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

+ Tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch, giải pháp thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022.

+ Về tình hình quản lý, khai thác mặt bằng của Công ty.

+ Các nội dung khác (nếu có).

3. Tổ chức các cuộc họp HĐQT bất thường hoặc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

4. Giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT, trong đó trọng tâm là hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022.

IV. Công tác trọng tâm Quý IV năm 2022.

1. Các nội dung chính gồm:

- Chuẩn bị xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023.

- Chuẩn bị kế hoạch chăm lo tết Nguyên đán Quý Mão (2023).

- Các nội dung khác (nếu có).

2. Tổ chức họp HĐQT lần 4/2022.

- Thời gian họp: Tháng 10/2022.

- Nội dung họp:

+ Tình hình SXKD 9 tháng đầu năm và dự ước cả năm 2022.

+ Kế hoạch nghỉ lễ, tết và Kế hoạch chăm lo tết Nguyên đán Quý Mão (2023).

+ Công tác chuẩn bị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

+ Các nội dung khác (nếu có).

3. Tổ chức các cuộc họp HĐQT bất thường hoặc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

4. Giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT, trong đó trọng tâm là tập trung đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2022; chuẩn bị việc xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023, chính sách chăm lo tết Nguyên đán Quý Mão (2023) cho người lao động./.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LEGAMEX TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 31/12/2021		
Stt	Số văn bản/ ngày ký	Nội dung chi đạo
1	01/NQ-HDQT ngày 07/01/2021	Điều 1: Thông qua việc lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
2	02/NQ-HDQT ngày 15/01/2021	<p>Điều 1: Thống nhất tiến hành thủ tục bãi nhiệm chức danh Thành viên HDQT đối với ông Phạm Nhật Vinh kể từ ngày 15/01/2021</p> <p>Điều 2: Triển khai NQ ĐHĐCĐ thường niên 2020:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giao VP HDQT-TGD dự thảo báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và chương trình hoạt động năm 2021 của HDQT để trình HDQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ 2021 2. Giao TGD, BDH hoàn chỉnh BC kết quả SXKD để HDQT xem xét trước khi báo cáo ĐHĐCĐ 2021 3. Giao TGD và VP HDQT -TGD rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 17/6/2020 và Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 4. Giao TGD, Ban Điều hành tiến hành rà soát, đánh giá và đề xuất phương án cụ thể về quản lý, khai thác sử dụng mặt bằng của công ty để trình HDQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ 2021 5. Giao TGD và VP HDQT -TGD xây dựng kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021, dự kiến họp vào tháng 5/2021 6. Giao TGD, BDH tập trung thúc đẩy việc thực hiện dự án tại 106 đường 3/2, trong đó tiến hành việc xử lý, thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với các đối tác và xây dựng phương án tài chính để công ty Legamex tự thực hiện phương án này 7. Giao TGD, Ban Điều Hành tập trung xử lý hàng tồn kho, thu hồi vốn phục vụ hoạt động SXKD 8. Giao TGD, BDH xây dựng kế hoạch SXKD, phát triển công ty giai đoạn 2021-2025 <p>Điều 3: Ghi nhận báo cáo số 05/BC-TGD ngày 07/01/2021 của TGD về kết quả ước thực hiện SXKD năm 2020. Đề nghị TGD, BDH xây dựng kế hoạch năm 2021 để HDQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ</p>
3	03/NQ-HDQT ngày 01/02/2021	<p>Điều 1: Miễn nhiệm chức danh TGD, Người ĐDTPL Legamex đối với ông Võ Bình</p> <p>Điều 2: Bổ nhiệm chức danh TGD, Người ĐDTPL Legamex đối với ông Lê Hồng Chiến</p>
4	04/NQ-HDQT ngày 01/02/2021	<p>Điều 1: Thông qua chế độ chính sách Tết Nguyên Đán 2021 cho NLD đang làm việc tại công ty theo tờ trình số 17/TTTr -TGD ngày 28/01/2021 của TGD</p> <p>Điều 2: Thông qua kế hoạch đơn hàng sản xuất từ vải. Giao TGD, BDH đàm phán với đối tác, ký kết hợp đồng sớm triển khai sản xuất</p> <p>Điều 3: Thông qua HDGC số 15/HĐGC.GIL-LGM/2021 với GILIMEX kèm tờ trình số 15/TTTr-TGD ngày 01/02/2021 của TGD. Giao TGD, BDH Legamex tiến hành việc ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện HĐ nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty.</p>
5	05/NQ-HDQT ngày 20/03/2021	<p>Điều 1: Thống nhất chủ trương về việc Legamex giao cho Giditex gia công mặt hàng từ vải</p> <p>Điều 2: Phê duyệt việc ký kết HĐNT giữa Legamex và Giditex về giao gia công mặt hàng từ vải</p> <p>Điều 3: Thống nhất chủ trương về đơn giá gia công giao cho Giditex gia công mặt hàng từ vải được xác định trên cơ sở đơn giá tương ứng của đơn hàng Legamex nhận gia công từ Gilimex và thấp hơn đơn này tối thiểu 3% (ba phần trăm).</p> <p>Điều 4: Căn cứ HĐ nguyên tắc, đơn giá gia công đã được HDQT phê duyệt theo NQ này, giao TGD thực hiện việc ký kết và chấm dứt các hợp đồng, PLHĐ có liên quan với Giditex, đảm bảo tổng giá trị một HĐNT và các phụ lục đang có hiệu lực của hợp đồng đó tại thời điểm ký kết dưới 35% tổng giá trị tài sản của Legamex được nêu trong BCTC gần nhất, phù hợp với Điều lệ công ty và Luật DN. Thời hạn hiệu lực của mỗi hợp đồng nguyên tắc không quá 12 tháng.</p>

Stt	Số văn bản/ ngày ký	Nội dung chỉ đạo
6	06/NQ-HDQT ngày 26/03/2021	<p>Điều 1: Thống nhất gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 chậm nhất ngày 30/06/2021</p> <p>Điều 2: Giao Chủ tịch HĐQT, TGD trình lại kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ 2021 của Legamex, kèm theo chương trình-nội dung, tài liệu họp và các vấn đề khác có liên quan theo quy định của Pháp luật để HĐQT xem xét tại cuộc họp gần nhất.</p> <p>Điều 3: Thống nhất chủ trương thành lập BTC ĐHĐCĐ do Chủ tịch HĐQT là Trưởng ban, TGD là Phó ban và ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định miễn toàn nhân sự Ban này để triển khai thực hiện các công việc có liên quan đến việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021 theo quy định.</p> <p>Điều 4: Thống nhất chủ trương định hướng việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với Luật DN, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan</p> <p>Điều 5: Về quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại khu đất xã Phước Tân, Biên Hòa, ĐN: a. Ghi nhận báo cáo số 46/BC-TGD ngày 24/03/2021 của TGD về thực hiện Quyết định số 4951/UBND-XPVPHC ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với khu đất tại xã Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai; và báo cáo của BDH tại cuộc họp HĐQT ngày 26/3/2021 về kế hoạch đồng tiền năm 2021 b. Giao TGD, BDH trong vòng 15 ngày kể từ ngày 26/3/2021 khẩn trương xây dựng phương án tài chính để cân đối dòng tiền, xử lý nợ thuế, nợ tiền thuế đất và nộp phạt theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai, trình HĐQT xem xét theo thẩm quyền.</p>
7	07/NQ-HDQT ngày 11/05/2021	<p>Điều 1: Về kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021: 1. Thông qua kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021 với các nội dung: -Thời gian tổ chức cuộc họp: 30/6/2021 -Địa điểm: Theo thông báo triệu tập ĐHĐCĐ (thống nhất ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định chọn địa điểm phù hợp) -Chương trình họp 2. Thống nhất thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trong đó giao cho ông Mai Huy- Phó TGD làm Trưởng ban 3. Thống nhất Danh sách Ban kiểm phiếu để giới thiệu thông qua tại Đại hội, trong đó giao cho ông Mai Huy -Phó TGD làm trưởng ban</p> <p>Điều 2: Thống qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 của công ty CP Legamex kèm theo tờ trình 71/TTr-TGD ngày 04/5/2021 của Tổng giám đốc</p> <p>Điều 3: Ủy quyền Chủ tịch HĐQT thực hiện các vấn đề sau: 1. Quyết định thành lập, kiện toàn nhân sự BKT tư cách cổ đông dự Đại hội và Danh sách BKP để giới thiệu thông qua tại Đại hội 2. Hiệu đính, cập nhật bổ sung tài liệu họp và tiến hành cuộc họp theo đúng quy định</p>
8	08/NQ-HDQT Ngày	<p>Điều 1: Về phương án tài chính cân đối dòng tiền hoạt động SXKD năm 2021 1. Ghi nhận tình hình dòng tiền hoạt động SXKD năm 2021 của công ty theo Báo cáo số 91/TTr-TGD ngày 02/06/2021 của TGD 2. Thống nhất giải pháp cân đối dòng tiền hoạt động SXKD năm 2021 trong đó lưu ý các giải pháp sau: a. Đảm bảo ổn định hoạt động SXKD là hoạt động cốt lõi của công ty, thực hiện gia công hàng tủ vải và các hàng khác, đồng thời khai thác hiệu quả các nguồn lực của công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài chính và khai thác mặt bằng b) Tập trung thu hồi công nợ tồn đọng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD trong đó tích cực thu hồi công nợ giữa Công ty với Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định ("Giditex") và Công ty Cổ phần SXKD Xuất nhập khẩu Bình Thạnh ("Gillimex"). c) Vay vốn của ngân hàng trong điều kiện thực tế của Công ty Legamex để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD. d) Rà soát đánh giá các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại các doanh nghiệp và có lộ trình thực hiện chi tiết, cụ thể để thu hồi, bổ sung nguồn vốn của Công ty.</p>

Stt	Số văn bản/ ngày ký	Nội dung chi đạo
		<p>Điều 2: Về việc thanh lý tài sản:</p> <p>1. Ghi nhận kết quả thanh lý tài sản theo Nghị quyết số 09./NQ-HĐQT ngày 14/10/2020 của HĐQT và tại Tờ trình 96/TTTr-TGD ngày 09/6/2021 của Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Phê duyệt việc Công ty trực tiếp tổ chức bán thanh lý các lô tài sản còn lại theo hình thức chào giá cạnh tranh với giá khởi điểm là giá đợt cuối bán tại Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản là 599.400.000 đồng. Trường hợp bán lần thứ nhất không thành công thì giao Tổng Giám đốc quyết định việc giảm giá và quyết định giá khởi điểm của mỗi lần thanh lý tiếp theo nhưng không được thấp hơn giá khởi điểm của lần liền kề trước đó quá 10%.</p> <p>b) Tổng giá trị thanh lý không thấp hơn giá trị thẩm định 380.533.440 đồng và không thấp hơn 30% giá khởi điểm (tương đương với 419,580,000 đồng).</p>
9	09/NQ-HĐQT ngày 11/06/2021	<p>Điều 1: Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng); -Lãi suất vay : áp dụng cố định 8.5% trong 3 tháng đầu, sau đó điều chỉnh theo lãi suất tham chiếu cho vay (SME) đối với khoản vay có thời hạn ≤ tháng (%/năm) + biên độ 2.8%/năm -Mục đích vay: cấp tín dụng phục vụ SXKD năm 2021-2022 (phục vụ các khoản chi lương, các khoản BHXH, các chế độ chính sách cho NLD và các khoản chi khác phục vụ SXKD trong điều kiện đối tác giao công không tạm ứng hoặc thanh toán sớm thanh toán tiền hàng cho công ty) - Thời hạn vay dự kiến: từ tháng 6/2021 đến tháng 06/2022 - Nguồn thanh toán /trả nợ vay: Nguồn thu từ SXKD của Công ty <p>Điều 2: Thông qua chủ trương sử dụng các tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty tại Ngân hàng Quân Đội cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tài sản độc lập nhóm 1, nhóm 2 (hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá do các tổ chức tín dụng được ngân hàng Quân đội chấp thuận phát hành; bất động sản; phương tiện vận tải). - Quyền đòi nợ đã hình thành từ HĐ ký giữa Khách hàng và CTCP SXKD XNK Bình Thạnh - Biện pháp đảm bảo là cầm cố, thế chấp một phần hoặc toàn bộ tài sản công ty, hoặc cá nhân tổ chức khác (nếu có) để đảm bảo cho tất cả các nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ các văn bản/Thỏa thuận /Hợp đồng mà công ty ký kết với Ngân hàng Quân đội, phù hợp với thẩm quyền của HĐQT quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty. <p>Điều 3: Giao TGD là Người ĐDTPL thực hiện, thương thảo, lập, ký kết các Hợp đồng, các giấy tờ liên quan và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phương án vay vốn , thế chấp/cầm cố tài sản tại Ngân hàng Quân đội cho đến khi các hợp đồng , văn bản ký kết được chấm dứt và Công ty hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng Quân đội.</p>
10	10/NQ-HĐQT ngày 06/07/2021	<p>Điều 1: Thống nhất miễn nhiệm Phó TGD Tài chính ĐT và chấm dứt HĐLĐ với ông Mai Huy theo Đơn xin từ nhiệm và theo Tờ trình 107/TTTr-LGM ngày 24/6/2021 của TGD, kể từ ngày 30/6/2021.</p> <p>Điều 2: Ông Mai Huy có trách nhiệm bàn giao công việc, hồ sơ, các tài liệu liên quan đến việc thực hiện chức danh Phó TGD Tài chính Đầu tư trong thời gian điều hành và quản lý Công ty cho ông Lê Hồng Chiến - TGD; thời hạn bàn giao trong vòng 20 ngày kể từ ngày thôi nhiệm.</p> <p>Điều 3: Giao TGD tìm nhân sự thay thế ông Mai Huy, trình HĐQT xem xét theo thẩm quyền.</p>

Stt	Số văn bản/ ngày ký	Nội dung chi đạo
11	11/NQ-HDQT ngày 11/08/2021	<p>Điều 1: Thông qua chủ trương chuyển nhượng khoản ĐTTTC tại Ngân hàng TMCP Việt A (sau đây gọi là "VietABank"), mã chứng khoán: VAB theo Tờ trình 130/TTtr-LGM ngày 31/7/2021 của TGD.</p> <p>Điều 2: Thông qua việc chuyển nhượng khoản ĐTTTC tại VietABank trên sàn UPCoM theo phương thức và giá bán theo quy định của HNX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và theo nguyên tắc đảm bảo lợi ích cao nhất cho Legamex.</p> <p>- Giao TGD xây dựng phương án chi tiết về việc bán cổ phiếu VAB trên sàn UpCOM theo quy định pháp luật (lưu ý các nội dung: Giá bán tối thiểu phải lớn hơn giá vốn của Legamex. Xác định lộ trình cụ thể của việc thoái vốn; ...) trình HĐQT xem xét quyết định trước khi thực hiện.</p> <p>Điều 3: Căn cứ trên số tiền thu về thực tế từ việc bán cổ phiếu VAB và tình hình tài chính thực tế của Legames, giao TGD cân đối và thực hiện phương án sử dụng số tiền từ việc chuyển nhượng khoản ĐTTTC tại VietABank theo nguyên tắc sau:</p> <p>3.1. Phần lớn số tiền thu về thực tế từ việc bán cổ phiếu VAB được sử dụng để thanh toán cho cơ quan Thuế để tháo gỡ vấn đề bị cưỡng chế tài khoản ngân hàng của Legamex (khoảng 26% số tiền thu về thực tế từ việc bán cổ phiếu VAB); nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai (khoảng 20% số tiền thu về thực tế); phần còn lại dùng để thanh toán nợ Bảo hiểm xã hội (khoảng 28% số tiền thu về thực tế) và bổ sung vốn lưu động (khoảng 26% số tiền thu về thực tế)</p> <p>3.2. Trường hợp việc bán cổ phiếu VAB được thực hiện với giá tốt hơn mức giá 16.800 VNĐ/cổ phiếu tại Tờ trình số 130/TTtr-LGM ngày 31/7/2021 của Tổng Giám đốc, số tiền chênh lệch còn lại sau khi thanh toán các khoản nêu trên tiếp tục được dùng để thanh toán lần nợ còn lại của số tiền còn nợ cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội hoặc nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai.</p> <p>3.3. Trường hợp việc bán cổ phiếu VAB được thực hiện với mức giá thấp hơn mức giá 16.800 VNĐ/cổ phiếu, số tiền bán cổ phiếu VAB sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự:</p> <p>a) Thứ nhất là nợ thuế cho Chi Cục thuế Q.10, TP.HCM;</p> <p>b) Thứ hai là nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai;</p> <p>c) Thứ ba là khoản nợ Bảo hiểm xã hội.</p> <p>Tổng Giám đốc cân đối số tiền thanh toán các khoản mục nêu trên dựa vào tình hình tài chính thực tế của Legamex tại thời điểm đó, đồng thời thương lượng với cơ quan Thuế đảm bảo tháo gỡ vấn đề cưỡng chế phong tỏa tài khoản ngân hàng sau khi Legamex đã thanh toán một phần các khoản nợ thuế với cơ quan Thuế.</p>

Stt	Số văn bản/ ngày ký	Nội dung chỉ đạo
12	12/NQ-HĐQT ngày 27/08/2021	<p>Điều 1: Thống nhất thông qua Phương án bán cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á, mã chứng khoán: VAB, (sau đây gọi là "cổ phiếu VAB") trên sàn giao dịch UPCoM như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng số cổ phần/ cổ phiếu ("CP") chuyển nhượng: 950.123 CP Mức giá chuyển nhượng dự kiến: Chuyển nhượng cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM với mức giá là 19.000 VND/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 % (cao hơn giá vốn 13.913 VND/CP của Legamex với tỷ lệ 23 %) Phương thức chuyển nhượng: <ol style="list-style-type: none"> Bán cổ phiếu VAB theo phương thức khớp lệnh tập trung trên sàn giao dịch UPCoM theo Quy chế Tổ chức và Quản lý Thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành ngày 24/9/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Thực hiện chào bán trên sàn UPCoM trong nhiều phiên giao dịch đối với số lượng cổ phiếu VAB cần chuyển nhượng (950.123 CP). Khối lượng giao dịch mỗi phiên cũng như số lượng phiên giao dịch cho đến khi chào bán hết cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM do Tổng Giám đốc chủ động thực hiện để đảm bảo giá giao dịch cổ phiếu VAB trên sàn UPCoM không bị ảnh hưởng bởi số lượng cổ phiếu chào bán trên sàn giao dịch UPCoM. Trường hợp xuất hiện tình huống/ diễn biến thị trường bất lợi trong phiên hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch, Tổng Giám đốc sẽ chủ động trì hoãn việc đặt lệnh lựa chọn thời điểm khác phù hợp để tiếp tục bán cổ phiếu và đồng thời đảm bảo thời gian hoàn thành giao dịch và mức giá mục tiêu (19.000 VND/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 %). Thời gian thực hiện việc chuyển nhượng: <p>Tổng Giám đốc sẽ thực hiện thủ tục chào bán theo mức giá, phương thức chào bán đã được phê duyệt trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua phương án chào bán cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM nếu tại Tờ trình này. Trong trường hợp thị trường chứng khoán và cổ phiếu VAB có chiều hướng bất lợi, Tổng Giám đốc sẽ chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp để chào bán nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành trong thời hạn nêu trên.</p>
13	13/NQ-HĐQT ngày 04/11/2021	<p>Điều 1: Thống nhất thông qua Phương án bán cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á, mã chứng khoán: VAB, (sau đây gọi là "cổ phiếu VAB") trên sàn giao dịch UPCoM như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng số cổ phần/ cổ phiếu ("CP") chuyển nhượng: 950.123 CP Mức giá chuyển nhượng dự kiến: Chuyển nhượng cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM với mức giá là 19.000 VND/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 % (cao hơn giá vốn 13.913 VND/CP của Công ty Legamex với tỷ lệ 23 %) Phương thức chuyển nhượng: <ol style="list-style-type: none"> Bán cổ phiếu VAB theo phương thức khớp lệnh tập trung trên sàn giao dịch UPCoM theo Quy chế Tổ chức và Quản lý Thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành ngày 24/9/2019 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thực hiện chào bán trên sàn UPCoM trong nhiều phiên giao dịch đối với số lượng cổ phiếu VAB cần chuyển nhượng (950.123 CP). Khối lượng giao dịch mỗi phiên cũng như số lượng phiên giao dịch cho đến khi chào bán hết cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM do TGD chủ động thực hiện để đảm bảo giá giao dịch cổ phiếu VAB trên sàn UPCoM không bị ảnh hưởng bởi số lượng cổ phiếu chào bán trên sàn giao dịch UPCoM. Trường hợp xuất hiện tình huống/ diễn biến thị trường bất lợi trong phiên hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch, TGD sẽ chủ động trì hoãn việc đặt lệnh lựa chọn thời điểm khác phù hợp để tiếp tục bán cổ phiếu và đồng thời đảm bảo thời gian hoàn thành giao dịch và mức giá mục tiêu (19.000 VND/CP với biên độ giảm giá cho phép là (-) 10 %). Thời gian thực hiện việc chuyển nhượng: <p>TGD sẽ thực hiện thủ tục chào bán theo mức giá, phương thức chào bán đã được phê duyệt trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày HĐQT thông qua phương án chào bán cổ phiếu VAB trên sàn giao dịch UPCoM nếu tại Tờ trình này. Trong trường hợp thị trường chứng khoán và cổ phiếu VAB có chiều hướng bất lợi, TGD chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp để chào bán nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành trong thời hạn nêu trên.</p>

Stt	Số văn bản/ ngày ký	Nội dung chỉ đạo
14	14/NQ-HDQT ngày 04/11/2021	<p>Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 07/NQ-HDQT ngày 11/5/2021 của HDQT như sau:</p> <p>“Thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 là ngày 28/12/2021, trong đó ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp là ngày 30/11/2021”.</p> <p>Điều 2: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 07/NQ-HDQT ngày 11/5/2021 của HDQT như sau:</p> <p>“Thống nhất thành lập BKT tư cách cổ đông dự họp Đại hội, trong đó giao bà Nguyễn Thị Lan Trà – KT làm Trưởng ban.”</p> <p>3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/NQ-HDQT ngày 11/5/2021 của HDQT như sau:</p> <p>“Thống nhất Danh sách BKP để giới thiệu thông qua tại Đại hội, trong đó giao bà Nguyễn Thị Lan Trà KTT làm Trưởng ban.”</p> <p>4. Giao TGD chuẩn bị Báo cáo cập nhật tình hình hoạt động SXKD từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/11/2021 và ước kết quả thực hiện cả năm 2021 nêu trên để báo cáo ĐHĐCĐ khi có yêu cầu.</p> <p>5. Các nội dung khác tại Nghị quyết số 07/NQ-HDQT ngày 11/5/2021 của HDQT về Kế hoạch triệu tập họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty được giữ nguyên, không thay đổi</p>
15	15/NQ-HDQT ngày 23/11/2021	<p>Điều 1: Phê duyệt kết quả thanh lý tài sản theo Nghị quyết 08/NQ-HDQT ngày 11/6/2021 của HDQT tại Tờ trình số 165/TTr-TGD ngày 09/11/2021 của TGD.</p> <p>Điều 2: Thông qua việc Công ty trực tiếp tổ chức bán thanh lý tài sản còn lại theo hình thức chào giá cạnh tranh trọn 01 lô gồm tổng của 03 lô (14A +14B+ 14D) với mức giá thanh lý giảm tối đa 25% của tổng mức giá thanh lý khởi điểm của đợt thanh lý ngày 13/10/2021 và cao hơn 290.000.000 đồng (cao hơn giá thẩm định 282.611.500 đồng) theo đề xuất của TGD tại Tờ trình 165/TTr-TGD ngày 09/11/2021.</p>
16	16/NQ-HDQT ngày 01/12/2021	<p>Điều 1: Thông qua việc bổ sung nội dung “Trình ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương thực hiện giao dịch giao gia công tu vải và các sản phẩm liên quan tu vải với người có liên quan là Giditex” vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 diễn ra vào ngày 28/12/2021 theo Nghị quyết số 14/NQ-HDQT ngày 04/11/2021 của HDQT về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 tại Tờ trình số 170/TTr-TGD ngày 20/11/2021 của TGD.</p> <p>Điều 2: Thông qua Dự thảo Tờ trình của HDQT trình ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương thực hiện giao dịch giao gia công tu vải và các sản phẩm liên quan tu vải với người có liên quan là Giditex (đính kèm).</p>

QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT LEGAMEX TỪ 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2021

Stt	Số văn bản	Nội dung chỉ đạo
1	01/QĐ-HĐQT ngày 01/02/2021	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc (" TGD "), Người đại diện theo pháp luật (" Người ĐDTPL ") của Công ty đối với ông Võ Bình.
2	02/QĐ-HĐQT ngày 01/02/2021	Bổ nhiệm chức danh TGD, Người ĐDTPL của Công ty đối với ông Lê Hồng Chiến.
3	03/QĐ-HĐQT ngày 26/3/2021	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (" DHĐCD ") thường niên 2021 của Legamex.
4	04/QĐ-HĐQT ngày 11/5/2021	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCD thường niên 2021.
5	05/QĐ-HĐQT ngày 11/05/2021	Về danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu giới thiệu để thông qua tại ĐHĐCD thường niên 2021
6	06/QĐ-HĐQT ngày 06/07/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD Tài chính Đầu tư và chấm dứt Hợp đồng lao động (" HDLĐ ") đối với ông Mai Huy theo Đơn xin từ nhiệm và theo Tờ trình số 107/TTr-LGM ngày 24/6/2021 của TGXD, kể từ ngày 30/6/2021.
7	07/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2021	<p>Thành lập Ban Tổ chức ("BTC") ĐHĐCD thường niên 2021, gồm các ông bà có tên sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ông Đoàn Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT, là Trưởng ban, phụ trách chung. Ông Lê Hồng Chiến - TGD, là Phó Trưởng ban, phụ trách phân công, điều hành nhân sự phục vụ Đại hội, tổ chức thực hiện trình tự thủ tục triệu tập Đại hội và công tác bảo vệ, trật tự tại đại hội. Ông Mai Thanh Toi, KSV, là thành viên, tham gia giám sát việc thực hiện trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCD, tổ chức cuộc họp bao gồm việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp và kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại đại hội theo quy định. Bà Nguyễn Thị Lan Trà - KTT, là thành viên, phụ trách Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, Trưởng ban kiểm phiếu tại Đại hội và phụ trách tài chính phục vụ đại hội. Bà Bùi Thị Hồng Thanh - Trưởng Phòng HCNS, là thành viên, phụ trách thuê địa điểm họp (nếu có), công tác sao in thư mời, tài liệu họp, IT, công tác hậu cần, lễ tân phục vụ Đại hội. Ông Lê Văn Địch, Chánh Văn phòng HĐQT-TGD, là thành viên, phụ trách Trưởng Ban thư ký; phân công người phối hợp với Phòng HC-NS chuẩn bị các văn bản của đại hội trình Chủ tịch HĐQT ký phát hành; phối hợp CBTT theo quy định. Các nhân sự khác: Theo sự phân công, quyết định của Trưởng Ban. <p>Điều 2: BTC có nhiệm vụ thực hiện các thủ tục tiến hành họp ĐHĐCD thường niên 2021 của Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Legamex.</p> <p>BTC tự giải thể sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCD thường niên 2021</p>

Stt	Số văn bản	Nội dung chi đạo
8	08/QĐ-HDQT ngày 04/11/2021	<p>Điều 1: Ban kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra công đồng dự hợp tác xã có thường niên 2021 của Legamex, (sau đây gọi là "BKT"), gồm các ông/bà có tên như sau :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Kế toán trưởng, là Trưởng ban; 2. Ông Mai Thanh Tol - Kiểm soát viên thuộc Ban kiểm soát, là thành viên; 3. Bà Đào Thị Kim Hoàng - Trưởng bộ phận Pháp chế Văn phòng HĐQT - TGD, là thành viên; 4. Ông Cao Xuân Hoài Đức - Nhân viên Phòng HC - NS, là thành viên; 5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Nhân viên Phòng HC - NS, là thành viên 6. Bà Nguyễn Thị Hương Trinh – Kế toán tổng hợp, Phòng Tài chính Kế toán, là thành viên <p>Điều 2: Ban kiểm tra có nhiệm vụ thực hiện việc kiểm tra, rà soát hồ sơ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến làm thủ tục dự hợp và báo cáo tình hình cổ đông dự hợp tại đại hội theo quy định.</p> <p>Ban kiểm tra tự giải thể sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCD thường niên 2021.</p>
9	09/QĐ-HDQT ngày 04/11/2021	<p>Điều 1: Danh sách nhân sự BKP giới thiệu để trình thông qua tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên 2021 của Legamex gồm các ông/bà có tên như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Kế toán trưởng, là Trưởng ban; 2. Ông Mai Thanh Tol - Kiểm soát viên, là thành viên; 3. Ông Cao Xuân Hoài Đức - Nhân viên Phòng HC – NS, là thành viên; 4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Nhân viên Phòng HC - NS, là thành viên; 5. Bà Nguyễn Thị Hương Trinh – Nhân viên kế toán tổng hợp, Phòng Tài chính Kế toán, là thành viên. <p>Điều 2: BKP có nhiệm vụ theo dõi; thu hồi, kiểm phiếu bầu quyết, phiếu bầu; lập biên bản kiểm phiếu bầu quyết, phiếu bầu; và báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu quyết, phiếu bầu tại ĐHĐCD theo quy định</p> <p>Ban kiểm phiếu tự giải thể sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCD thường niên 2021.</p>

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) cùng được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 11/3/2022 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 26/4/2022 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Legamex,

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD: (Đvt: đồng)

Tóm tắt kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD năm 2021:

Stt	Thực hiện	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	106.069.310.354	130.552.065.870	23%
2	Vốn chủ sở hữu	48.862.849.129	29.779.310.886	-39%
3	Doanh thu thuần	104.381.736.135	94.463.393.107	-10%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.925.913.050)	(15.600.241.782)	57%
5	Lỗ khác	(2.850.273.579)	(1.805.863.928)	-37%
6	Lợi nhuận trước thuế	(12.776.186.629)	(17.406.105.710)	36%
7	Lợi nhuận sau thuế	(11.042.063.428)	(19.083.538.243)	73%
8	Giá trị sổ sách (đồng/1 cổ phiếu)	(1.492)	(2.579)	73%

Cơ cấu doanh thu thuần các hoạt động trong năm 2021: (Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021	
	Doanh thu	%	Doanh thu	%	Doanh thu	%
Doanh thu hoạt động may gia công	86.586.039.074	83%	101.792.464.885	48%	47.255.083.218	50%
Doanh thu hoạt động đem giao gia công			98.745.693.101	47%	37.731.641.570	40%
Doanh thu hoạt động bán hàng	14.308.781.198	14%	9.645.345.650	5%	9.216.086.476	10%
Doanh thu khai thác mặt bằng	3.180.528.877	3%	210.240.000	0%	195.284.192	0%
Doanh thu hoạt động khác	306.386.986	0%		0%	65.297.651	0%
Cộng	104.381.736.135	100%	210.393.743.636	100%	94.463.393.107	100%

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính: (Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2021/ TH 2020		Thực hiện 2021/ KH 2021	
				Tăng/giảm	Tỉ lệ %	Tăng/giảm	Tỉ lệ %
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch	104.381.736.135	210.393.743.636	94.463.393.107	(9.918.343.028)	-9,5%	(115.930.350.529)	-122,7%
Hoạt động may gia công	86.498.618.387	101.792.464.885	47.255.083.218	(39.243.535.169)	-45,4%	(54.537.381.667)	-115,4%
Hoạt động đem giao gia công		98.745.693.101	37.731.641.570	37.731.641.570		(61.014.051.531)	-161,7%
Hoạt động bán hàng	14.396.201.885	9.645.345.650	9.216.086.476	(5.180.115.409)	-36,0%	(429.259.174)	-4,7%
Hoạt động khai thác mặt bằng	3.180.528.877	210.240.000	195.284.192	(2.985.244.685)	-93,9%	(14.955.808)	-7,7%
Hoạt động khác	306.386.986	-	65.297.651	(241.089.335)	-78,7%	65.297.651	100,0%
Doanh thu tài chính	763.974.355	676.000.000	4.503.826.566	3.739.852.211	489,5%	3.827.826.566	566,2%
Thu nhập khác	3.405.550.661	-	1.155.587.835	(2.249.962.826)	-66,1%	1.155.587.835	
Giá vốn	98.240.978.573	190.553.681.383	99.809.421.357	1.568.442.784	2%	(90.744.289.996)	-47,6%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch	6.140.757.562	19.840.062.283	(5.346.028.250)	(11.486.785.812)	-187%	(25.186.090.533)	-127%
Hoạt động may gia công	730.943.790	14.904.062.459	(11.840.317.627)	(12.571.261.417)		(26.744.380.086)	
Hoạt động đem giao gia công		2.952.884.308	1.125.085.409	1.125.085.409		(1.827.798.899)	
Hoạt động bán hàng	1.273.677.084	1.772.875.516	(1.565.049.737)	(2.838.726.821)		(3.337.925.253)	
Hoạt động khai thác mặt bằng	2.569.248.586	210.240.000	195.284.192	(2.373.964.394)		(14.955.808)	
Hoạt động khác	19.662.694	-	20.629.599	966.905		20.629.599	
Hoàn nhập giảm giá hàng tồn kho	1.547.225.408	-	6.718.339.914	5.171.114.506		6.718.339.914	
Chi phí tài chính	(78.927.705)		(789.410.425)	(710.482.720)		(789.410.425)	
Chi phí khác	6.255.824.240		2.961.451.763	(3.294.372.477)		2.961.451.763	
Lợi nhuận tài chính	842.902.060	676.000.000	5.293.236.991	4.459.334.931	528%	4.617.236.991	683%
Lợi nhuận khác	(2.850.273.579)	-	(1.805.863.928)	1.044.409.651	-37%	(1.805.863.928)	
Chi phí bán hàng	3.279.695.635	2.255.892.289	1.862.295.163	(1.417.400.472)	-43%	(393.597.126)	-17%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.629.877.037	12.882.293.159	13.685.155.360	55.278.323	0%	802.862.201	6%
Tổng lợi nhuận trước thuế	(12.776.186.629)	5.377.876.835	(17.406.105.710)	(4.629.919.081)	36%	(22.783.982.545)	-424%

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trong năm 2021, Công ty Legamex ghi nhận khoản doanh thu giảm và lợi nhuận giảm so với năm 2020. Theo đó, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 94.463.393.107 đồng, giảm 9.5% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận khoản lỗ 17.406.105.710 đồng, tăng 36% so với năm 2020 và giảm 424% so với kế hoạch 2021. Ban điều hành đánh giá các nguyên nhân dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 chưa khả quan như sau:

2.1. Đối với hoạt động sản xuất gia công chính:

- Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid kéo dài từ quý 3 năm 2020 đến những tháng đầu năm 2021, các đơn hàng gia công may mặc vô cùng khan hiếm. Để duy trì hoạt động, Công ty phải nhận gia công các sản phẩm túi vải, áo choàng bác sĩ, quần áo ... của Công ty Cổ phần Kim Đức, Công ty TNHH Tiến Phát, Công ty TNHH Hoàng Ngọc Trúc số lượng các đơn hàng ít, không ổn định, đơn giá cạnh tranh, các mã hàng thay đổi liên tục, Công ty Legamex phải thiết kế lại chuyên may, sắp xếp lao động và bù lương, hỗ trợ lương cho công nhân khi chưa đạt năng suất mục tiêu. Doanh thu thuần hoạt động may gia công trong 03 tháng đầu năm chỉ đạt được 4.828.667.868 đồng tương ứng khoản lỗ gộp -11.072.268.948 đồng.

- Tiếp theo, trong quý 3 năm 2021 trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp với số ca nhiễm bệnh Covid-19 liên tục tăng cao trên toàn Thành phố, ngày 13/07/2021 UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 2337/UBND-TH về việc dừng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nếu không đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trước yêu cầu cấp bách của UBND TP. Hồ Chí Minh tại Công văn số 2337/UBND-TH nêu trên và để duy trì hợp đồng đã ký kết với Công ty Gilimex, Công ty Legamex tổ chức sản xuất theo phương châm "3 tại chỗ" nhưng số lao động đăng ký không cao, sản xuất cầm chừng. Song hành với đó, Công ty cũng đưa ra những giải pháp như tạm hoãn hợp đồng lao động trong giai đoạn này để hạn chế tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; đối với Cán bộ CNV phải làm việc online để giải quyết các vấn đề cấp bách cũng như duy trì hoạt động của Công ty được liên tục và chỉ được trả lương 50% so với bình thường. Tuy nhiên, hàng tháng Công ty vẫn phải chịu các khoản định phí như tiền thuê đất, khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ, bảo hiểm hỏa hoạn,... với số tiền khá lớn. Trong quý 3/2021, doanh thu thuần chỉ đạt 5.110.726.797 đồng tương ứng khoản lỗ trước thuế là - 6.455.322.084 đồng.

- Doanh thu thuần hoạt động bán hàng giảm 5.180.115.409 đồng tương ứng giảm 36% so với năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, việc bán hàng chủ yếu cho hệ thống Sài Gòn Coop cũng như các cửa hàng của công ty bị gián đoạn, người tiêu dùng ưu tiên việc mua lương thực, thực phẩm và các nhu cầu thiết yếu, hạn chế tối đa việc mua sắm quần áo.

2.2. Hoạt động khai thác mặt bằng:

Doanh thu thuần hoạt động khai thác mặt bằng giảm 2.985.244.685 đồng tương ứng giảm 94% so với năm 2020 do Công ty cắt giảm việc cho thuê mặt bằng theo Nghị quyết của HĐQT tại các khu đất 63-65 Ngô Gia Tự, 11 Trường Sơn, 467C Cách Mạng Tháng 8 nhưng Công ty vẫn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đầy đủ cho Nhà nước.

- Trong năm 2020 chi phí thuê đất 06 khu đất của Legamex là 11.425.406.480 đồng, Năm 2021 tổng số tiền phải nộp tiền thuê đất là 14.955.635.600 đồng tăng 3.530.229.120 đồng, mức tăng chủ yếu tại khu đất 106 đường 3/2 do việc thay đổi đơn giá thuê đất của Nhà Nước.

- Đối với khu đất tại Biên Hòa, Đồng Nai tiền thuê đất năm 2020 là 80.885.336 đồng, năm 2021 là 507.711.840 đồng tăng 426.826.504 đồng do nhà nước thay đổi đơn giá thuê đất cho chu kỳ 2021-2025.

2.3. Hoạt động đầu tư tài chính:

Năm 2021, Ngân hàng TMCP Việt Á đăng ký UPCOM và giá trị cổ phiếu tăng cao. Trước những khó khăn tài chính của Công ty Legamex, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 04/11/2021 về thoái vốn cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á. Kết quả thực hiện như sau:

- Giá bán khớp lệnh bình quân 01 cổ phiếu: 17.719 đồng/CP cao hơn giá vốn 13.913 đồng/CP với tỉ lệ 127,36%.
- Giá vốn: 13.218.741.300 đồng
- Giá trị bán khớp lệnh 16.835.170.000 đồng, sau khi trừ các chi phí bán phải trả cho công ty chứng khoán và phí ứng trước thì số tiền công ty Legamex nhận được là 16.776.289.301 đồng
- Hiệu quả đạt được sau khi thoái vốn: 3.557.548.001 đồng.

Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty còn nhận được khoản cổ tức 845.000.000 đồng từ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vicosimex).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

1. Tình hình chung.

Năm 2021 là năm thực sự khó khăn đối với ngành dệt may Việt Nam, khi chuỗi cung ứng liên tục bị đứt gãy. Thế nhưng, vượt qua mọi khó khăn, ngành dệt may vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt. Năm 2022, dịch Covid-19 tiếp tục đe dọa tới sự phát triển của ngành dệt may, tuy nhiên, nhiều tổ chức quốc tế đánh giá dệt may Việt Nam ở vị trí cao nhất trong cơ hội phục hồi năm 2022.

Mặc dù tăng trưởng xuất khẩu tốt trong năm 2021 nhưng xét về thị phần, dệt may Việt Nam không có sự cải thiện. Trong số các thị trường xuất khẩu chính của dệt may Việt Nam năm 2021, ngoài Mỹ, có sự phục hồi bằng năm 2019 với khoảng 100 tỷ USD kim ngạch nhập khẩu hàng may mặc; các thị trường lớn còn lại của dệt may Việt Nam khả năng phục hồi thấp, thậm chí thấp hơn năm 2020. Điều này tiếp tục là thách thức cho ngành năm 2022. Cùng đó, doanh nghiệp dệt may trong nước sẽ phải đối mặt với hàng loạt thách thức từ nội tại: Chi phí vận tải cao gấp 3 lần so với mức trung bình 5 năm trở lại đây; bất lợi về tỷ giá khiến dệt may Việt Nam giảm sức cạnh tranh trước các đối thủ; mất cân đối lao động, doanh nghiệp khu vực phía Nam vẫn thiếu lao động, trong khi khu vực này chiếm khoảng 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả ngành.

Năm 2022, dự báo tình hình dịch Covid-19 trên thế giới và ở Việt Nam vẫn diễn biến rất phức tạp, khó lường; tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp dệt may tin tưởng Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn,

linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất ổn định trong trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022 (Đvt: đồng)

Ngày 11/3/2022, Hội đồng quản trị họp xem xét Tờ trình số 28/TTr-TGD ngày 21/02/2022 của Tổng Giám đốc về Kế hoạch SXKD năm 2022, theo đó Hội đồng quản trị ghi nhận Kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH 2022 so TH 2021	
				Tăng/giảm	Tỉ lệ %
	1	2	3	4=3-2	5=4/2
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.463.393.107	240.526.198.156	146.062.805.049	155%
	Hoạt động may gia công	47.255.083.218	111.857.004.000	64.601.920.782	137%
	Hoạt động đem giao gia công	37.731.641.570	116.025.588.000	78.293.946.430	208%
	Hoạt động bán hàng	9.216.086.476	10.128.000.000	911.913.524	10%
	Hoạt động khai thác mặt bằng	195.284.192	2.515.606.156	2.320.321.964	1188%
	Hoạt động khác	65.297.651	-		
2	Doanh thu tài chính	4.503.826.566	428.403.940	(4.075.422.626)	-90%
3	Giá vốn	99.809.421.357	217.859.549.167	118.050.127.810	118%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(5.346.028.250)	22.666.648.989	28.012.677.239	-524%
	Hoạt động may gia công	(11.840.317.627)	15.616.747.033	27.457.064.660	-232%
	Hoạt động đem giao gia công	1.125.085.409	3.480.767.640	2.355.682.231	209%
	Hoạt động bán hàng	(1.565.049.737)	1.750.000.000	3.315.049.737	-212%
	Hoạt động khai thác mặt bằng	195.284.192	1.819.134.316	1.623.850.124	832%
	Hoạt động khác	20.629.599	-		
	Hoàn nhập giảm giá hàng tồn kho	6.718.339.914	-		
5	Chi phí tài chính	(789.410.425)	111.756.222	901.166.647	-114%
6	Chi phí bán hàng	1.862.295.163	1.814.727.121	(47.568.042)	-3%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.685.155.360	14.807.304.468	1.122.149.108	8%
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	(17.406.105.710)	6.361.265.119	23.767.370.829	-137%

Cơ cấu doanh thu năm 2022:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022	
	Doanh thu	%	Doanh thu	%
Doanh thu hoạt động may gia công	47.255.083.218	50%	111.857.004.000	47%
Doanh thu hoạt động đem giao gia công	37.731.641.570	40%	116.025.588.000	48%
Doanh thu hoạt động bán hàng	9.216.086.476	10%	10.128.000.000	4%
Doanh thu khai thác mặt bằng	195.284.192	0%	2.515.606.156	1%
Doanh thu hoạt động khác	65.297.651	0%		
	94.463.393.107	100%	240.526.198.156	100%

- **Về hoạt động sản xuất gia công:** Trong năm 2022, Công ty Legamex đặt kế hoạch tập trung tối đa vào mảng sản xuất gia công tủ vải cho Công ty Cổ Phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh ("Gilimex") do nguồn hàng gia công lớn, ổn định lâu dài; cơ sở vật chất, hạ tầng của Công ty Legamex đáp ứng được nhu cầu hoạt động sản xuất; đặc biệt tay nghề của công nhân đã thành thục. Dự kiến, Công ty Legamex sẽ nhận sản xuất gia công 247.404 tủ vải tương ứng giá trị sản lượng đạt 227.364.276.000 đồng, trong đó Legamex sẽ thực hiện gia công 120.157 tủ vải và giao lại cho Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định (Giditex) thực hiện gia công 127.247 tủ vải. Doanh thu thực hiện là 227.882.592.000 đồng chiếm

94,74% doanh thu năm 2022. Lợi nhuận gộp là 19.097.514.673 đồng chiếm 8,38% doanh thu thực hiện.

- **Về hoạt động đầu tư tài chính:** Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện việc thoái vốn khoản đầu tư tài chính tại Ngân hàng Việt Á, hiện tại Công ty chỉ còn khoản đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gia Định (GDI) và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vicosimex). Trong đó, chỉ có cổ phiếu Vicosimex là được chia cổ tức, dự ước trong năm 2022 Công ty sẽ nhận được khoản cổ tức là 422.500.000 đồng (chiếm 25%/ mệnh giá).

- **Về hoạt động khai thác mặt bằng:** Chính sách của Nhà nước về tiền thuê đất tại các khu đất của Công ty trong thời gian tới sẽ tăng lên vì không được áp dụng tiền thuê theo chu kỳ ổn định 05 năm mà mỗi năm tiền thuê đất đều phải tăng lên theo quy định cũng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất. Ngoài các mặt bằng đang phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì các mặt bằng còn lại chưa hoàn thiện pháp lý nên chưa thể đưa vào khai thác có hiệu quả. Trong năm 2022, Ban điều hành đặt mục tiêu trong năm 2022 cơ bản hoàn thiện pháp lý của một số mặt bằng để đưa vào khai thác kinh doanh mang lại doanh thu cho Công ty.

- **Về hoạt động quản trị điều hành công ty:**

- + Thực hiện theo quy chế tiền lương sau 02 năm làm việc người lao động sẽ được nâng lương lên 1 bậc dẫn đến quỹ lương tối thiểu năm 2022 so với năm 2021 tăng thêm 792.420.000 đồng; kèm theo đó mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cũng tăng làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Theo đánh giá nhà xưởng của khách hàng các kho chứa nguyên vật liệu, thành phẩm sản xuất đã xuống cấp cũng phải sửa chữa, cải tạo.
- + Chi phí sản xuất cũng dành một khoản không nhỏ cho công tác tuyển dụng: in phát tờ rơi, đăng báo tuyển dụng,...

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Đối với hoạt động sản xuất gia công chính: thúc đẩy tăng năng suất các chuyên để đạt và vượt năng suất mục tiêu, giảm tối đa chi phí, đặc biệt là chi phí gián tiếp để tiếp tục giảm giá thành, gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị nhằm giảm tối đa thời gian dừng máy, ngưng chuyên. Tăng cường công tác tuyển dụng lao động để đủ người lên thêm chuyên mới....

- Đối với hoạt động bán hàng: ảnh hưởng của dịch bệnh đã ảnh hưởng rất lớn sức mua sắm của người tiêu dùng, Công ty tiếp tục khai thác hiệu quả các hợp đồng cung ứng sản phẩm may mặc cho Sài Gòn Coop, các đơn hàng cung cấp đồng phục cho các ngân hàng, doanh nghiệp. Xúc tiến các hoạt động quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các chương trình hội chợ hàng may mặc... Tiếp tục tìm kiếm các đối tác mới có nhu cầu.

- Đối với hoạt động khai thác mặt bằng: hoàn thiện hồ sơ pháp lý khu đất 467C Cách Mạng Tháng 8 để đưa vào khai thác từ Quý 3/2022; hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho khu đất

Biên Hòa, Đồng Nai; tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường TP. HCM để tái ký hợp đồng thuê đất cho khu đất 11-15-17-19 Trường Sơn.

- Đối với dự án Lega Fashion House tại số 106 đường 3/2, phường 14, quận 10, TP. HCM: hiện tại tiền thuê đất phải trả hàng năm cho nhà nước tại khu đất này là 8.935.344.000 đồng quá lớn, vượt khả năng tài chính của Công ty. Do vậy cần phải xúc tiến công tác tìm kiếm các đối tác tiềm năng có nhu cầu hợp tác đầu tư cùng Legamex.

- Đối với hoạt động quản trị điều hành Công ty: tiếp tục kiện toàn Bộ máy điều hành của Công ty để triển khai các mảng hoạt động của Công ty một cách đồng bộ, thiết thực và hiệu quả. Đẩy mạnh tuyển dụng lao động ở tất cả các kênh thông tin việc làm để phục vụ cho hoạt động sản xuất gia công chính,... Tùy vào tính chất công việc, người lao động có liên quan được tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với tiêu chí nhân viên, có điều kiện phát huy khả năng và học hỏi kinh nghiệm tích lũy kiến thức, phát triển chuyên môn và nghề nghiệp theo định hướng của Công ty. Ban hành định mức, ngân sách hoạt động từng Khối Phòng ban để kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Legamex, Tổng giám đốc kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC 


Lê Hồng Chiên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 2022



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex)
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;

Ban kiểm soát báo cáo Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Legamex tình hình kiểm soát các hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành cũng như tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

1. Về số lượng thành viên và hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2021:

- Năm 2021 là năm kết thúc nhiệm kỳ 2016-2021 của Ban kiểm soát. Căn cứ theo đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã bầu ra nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 3 thành viên như sau:

- Bà Võ Thị Lệ Huyền – Trưởng Ban kiểm soát thay cho bà Phan Thị Phượng kể từ ngày 28/12/2021.

- Ông Mai Thanh Tol – Thành viên Ban kiểm soát.

- Bà Nguyễn Thị Hương Trinh – Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 28/12/2021.

- Ông Trần Văn Lý – Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ 28/12/2021).

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như: tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch, việc tuân thủ điều lệ, quy định hiện hành trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện công việc khác thuộc quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ Phần Legamex.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT như sau:

1. Công tác thực hiện, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát thông tin đến Quý cổ đông về kết quả thực hiện của Công ty trong năm 2021 như sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.

- Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Thực hiện giao dịch giao gia công tử vải và các sản phẩm liên quan đến tử vải cho người có liên quan là Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định.

- Hoạt động trong năm 2021 của Công ty Legamex tập trung chủ yếu vào hoạt động sản xuất kinh doanh may gia công tử vải, bán sỉ và lẻ tại Trung tâm thời trang, khai thác mặt bằng và đầu tư tài chính.

2. Công tác thực hiện, triển khai Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, HĐQT đã họp và triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong các Nghị quyết HĐQT. Hầu hết các nội dung đã được Ban Điều hành triển khai, thực hiện, ngoại trừ một số nội dung chính sau vẫn chưa hoàn thành:

- Rà soát, đánh giá và đề xuất phương án cụ thể về quản lý, khai thác mặt bằng của Công ty trình HĐQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ.

- Tập trung thúc đẩy việc thực hiện dự án tại 106 đường 3/2, trong đó tiến hành xử lý, thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với các đối tác và xây dựng phương án tài chính để Công ty Legamex tự thực hiện phương án này; chưa thực hiện.

- TGD, BDH xây dựng kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025.

3. Đánh giá công tác tổ chức, điều hành hoạt động của Công ty.

Hoạt động trong năm 2021 của Công ty Legamex tập trung chủ yếu vào các hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn hàng gia công may tử vải, túi vải công nghiệp, bán sỉ và lẻ tại Trung tâm thời trang, khai thác mặt bằng và đầu tư tài chính.

3.1. Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản Trị đã có Nghị quyết lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

3.2. Tổ chức bộ máy điều hành

Trong năm 2021, Công ty có sự thay đổi trong Ban Điều hành:

- Ngày 01/02/2021, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật đối với Ông Võ Bình, đồng thời thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật đối với Ông Lê Hồng Chiến.

- Ngày 06/07/2021, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Tài chính Đầu tư và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Mai Huy.

3.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Ngày 28/12/2021, ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 210.393.743.636 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5.377.876.835 đồng

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH 2021 so với KH 2021	Tăng/giảm so với TH 2020	Tăng/giảm so với TH 2020
Doanh thu	104.381	10.393	94.463	44.90%	(9.918)	9.50%
Hoạt động gia công may	86.586	01.792	47.255	46.42%	(39.331)	45.42%
Hoạt động giao gia công		98.745	37.732	38.21%	37.732	
Hoạt động bán hàng	14.309	9.646	9.216	95.54%	(5.093)	-35.59%
Hoạt động khai thác mặt bằng	3.180	210	195	92.86%	(2.985)	-93.87%
Hoạt động khác	306		65		(241)	78.76%
Doanh thu tài chính	764	676	4.504	666.27%	3.740	489.53%
Thu nhập khác	3.406		1.156		(2.250)	66.06%
Giá vốn	98.241	190.554	99.809	52.38%	1.568	1.6%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH 2021 so với KH 2021	Tăng/giảm so với TH 2020	Tăng/giảm so với TH 2020
Lợi nhuận gộp	6.140	19.839	(5.346)	-27%	(11.486)	-187%
Hoạt động may gia công	731	14.904	(11.840)	-79,44%	(12.571)	
Hoạt động giao gia công		2.952	1.125	38,11%	1.125	
Hoạt động bán hàng	1.273	1.773	(1.565)	-88,27%	(2.838)	
Hoạt động khai thác mặt bằng	2.569	210	195	92,86%	(2.374)	
Hoạt động khác	20		21		1	
Hoạt động giảm giá hàng tồn kho	1.547		6.718		5.171	
Lợi nhuận tài chính	843	676	5.293	783%	4.450	528%
Lợi nhuận khác	-2.850		(1.806)		1.044	36,63%
Chi phí bán hàng	3.280	2.259	1.862	82,42%	(1.438)	-43,84%
Chi phí QLDN	13.630	12.882	13.685	106%	55	0,4%
Tổng LN trước thuế	(12.776)	5.378	(17.406)	-323,65%	(4.630)	36,24%
Tổng LN sau thuế	(11.042)		(19.083)		(8.041)	72,82%

Kết thúc năm 2021, báo cáo kết quả kinh doanh cho thấy Công ty đã không đạt kế hoạch doanh thu thuần và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế.

Năm 2021, HĐQT chưa hoàn thành được kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao.

3.3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 phát sinh lỗ trước thuế 17.406.105.710 đồng là do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu năm 2021 của Công ty giảm gần 10 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 9,5%
 - Lỗ từ các đơn hàng nhỏ lẻ, doanh thu thuần của những đơn hàng này chỉ đạt 4,3 tỷ đồng tương ứng với khoản lỗ gộp nhiều nhất 10,6 tỷ đồng.

				DVT: đồng
Công ty	Doanh Thu	Giá Vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Kim Đức	2,430,474,900	6,427,585,115	(3,997,110,215)	-164.46%
CÔNG TY TNHH HOÀNG NGỌC TRÚC	499,358,418	3,564,379,528	(3,065,021,110)	-613.79%
CÔNG TY DỆT MAY MIỀN NAM - VINATEX	337,417,553	871,236,429	(533,818,876)	-158.21%
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MAY MẶC	73,476,000	779,039,822	(705,563,822)	-960.26%
CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MAY MẶC TIẾN PHÁT	914,024,084	3,127,030,181	(2,213,006,097)	-242.12%
VỠ CHÍ TÀI	65,454,545	189,720,000	(124,265,455)	-189.85%
Tổng	4,320,205,500	14,958,991,075	(10,638,785,575)	-246.26%

- Phát sinh các chi phí từ ảnh hưởng của Dịch Covid 19: Chi phí y tế xét nghiệm, hỗ trợ lao động làm việc "3 tại chỗ" và hỗ trợ lương 50% cho nhân viên văn phòng để giải quyết những công việc cấp thiết trong mùa dịch. Trong quý 3/2021 doanh thu chỉ đạt 8.4 tỷ đồng tương ứng với khoản lỗ trước thuế 3.9 tỷ đồng.

➤ Doanh thu của Trung Tâm Thời Trang giảm 5 tỷ đồng tương ứng giảm 36%.

Nhìn lại hiệu quả sản xuất kinh doanh chính của Công ty Legamex ngày càng đi xuống, lỗ năm sau nhiều hơn năm trước, tình hình kinh doanh không ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro, gây thiệt hại cho cổ đông. Năm 2019 lãi không đáng kể, đến năm 2020 lỗ trước thuế 12,7 tỷ đồng, đến năm 2021 lỗ trước thuế 17,4 tỷ đồng. Lũy kế lỗ đến 2021 gần 58 tỷ đồng (chiếm 78% Vốn CSH).

3.3.2. Hoạt động khai thác mặt bằng, dự án

Các mặt bằng đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ pháp lý, chưa thể đưa vào sử dụng khai thác, nên trong năm 2021 không tạo ra nguồn thu cho công ty mà ngược lại phát sinh chi phí thuê đất hằng năm, do đó hình thành các khoản nợ quá hạn ngân sách nhà nước.

❖ Mặt bằng 11-15-17-19 Trường Sơn

Thời hạn thuê đất đối với phần diện tích khu 2 (15-17-19 Trường Sơn) là đến hết năm 2020. Nhưng năm 2021 Công ty Legamex vẫn chưa ký kết gia hạn Hợp đồng thuê đất mới mang tên Công ty Cổ Phần Giày Da và May Mặc xuất khẩu (Legamex).

Tiền thuê đất phát sinh trong năm	Tiền nợ nhà nước đến 31.12.2021
-----------------------------------	---------------------------------

8.115.721.680 đồng	17.409.494.720 đồng
--------------------	---------------------

❖ Các mặt bằng 195 đường 3/2; 63-65 Ngô Gia Tự; 467C CMT8 hiện trạng vẫn đang để trống, khu đất 195 Ngô Gia Tự đang làm nhà lưu trú cho công nhân.

Tiền thuê đất phát sinh trong năm	Tiền nợ nhà nước đến 31.12.2021
585.173.120 đồng	585.173.120 đồng

❖ Khu đất tại Biên Hòa, Đồng Nai tiền thuê đất được tính lại theo giá của chu kỳ mới (2021-2025) là 507.741.840 đồng/năm tăng 426.826.504 đồng.

Tiền thuê đất phát sinh trong năm	Tiền nợ nhà nước đến 31.12.2021
655.089.978 đồng	675.785.634 đồng

❖ Dự Án Lega Fashion House tại 106 đường 3/2

Theo thông báo số 101-CCTQ10 ngày 05/01/2022 về việc nộp tiền thuê đất tại DA 106 đường 3/2, Cơ quan thuế đã rà soát và tính lại đơn giá tiền thuê đất từ tháng 11/2019 đến năm 2021 nên công ty phải hạch toán thêm tiền thuê đất bổ sung với số tiền: 13.551.938.400 đồng. Như vậy tiền thuê đất mỗi năm tại khu đất này tăng từ 2.680.603.200 đồng lên 8.935.344.000 đồng/năm cho chu kỳ từ T11/2019-T11/2024.

Tiền thuê đất phát sinh trong năm	Tiền nợ nhà nước đến 31.12.2021
16.232.541.600 đồng	16.232.541.600 đồng

Như vậy, mặc dù Đại hội đồng cổ đông đã có Nghị quyết đẩy nhanh tiến độ Công ty Legamex tự thực hiện dự án Legafashion House, nhưng đến nay dự án vẫn giậm chân tại chỗ, chưa có tiến triển khả quan hơn, việc giải quyết các vấn đề liên quan đến các đối tác đã ký hợp đồng vẫn chưa thực hiện, chưa xây dựng được phương án tài chính của dự án... để từng bước thúc đẩy tiến độ của dự án. Với tình hình hiện nay, mỗi năm dự án chậm triển khai sẽ tiêu tốn của cổ đông gần 9 tỷ đồng, việc chậm thực hiện dự án này sẽ dẫn đến các rủi ro nguy cơ bị thu hồi đất rất cao và trên hết là có khả năng làm mất vốn cổ đông.

3.3.3. Hoạt động đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư dài hạn của Công ty Legamex không hiệu quả. Công ty đầu tư 24 tỷ đồng vào 3 công ty là Ngân hàng Việt Á, GDI và Vicosimex với cơ cấu tỷ lệ là

54%,39%,7% thì trong năm 2021 chỉ có Vicosimex là chia cổ tức 845 triệu đồng (tương ứng với tỷ lệ 45%).

Ngày 04/11/2021 HĐQT đã ban hành Nghị quyết 13/NQ-HĐQT về thoái hóa vốn cổ phiếu ngân hàng TMCP Việt Á với giá vốn : 13.218.741.000 đồng. Hiệu quả đạt được sau khi thoái hóa vốn là 3.5 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương của NQ số 11/NQ-HĐQT ngày 11/08/2021, phần lớn số tiền thu về thực tế từ việc bán cổ phiếu dùng để thanh toán phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai, tiền thuê đất, nộp tiền thuế GTGT, một phần tiền BHXH:

ĐVT: đồng

Khoản mục thanh toán	Số tiền thanh toán
Nộp thuế GTGT	3.888.125.085
Nộp tiền thuê đất	3.275.197.791
Nộp tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND tỉnh Đồng Nai	4.611.851.012
Nộp tiền BHXH, YT, TN	2.771.286.405
Tổng cộng	14.546.460.293

3.4. Về thanh lý tài sản:

Hàng hóa sản xuất từ nhiều năm trước, mẫu mã lỗi thời, chất lượng không đảm bảo nên không ai mua, việc đưa các sản phẩm quần áo vào bán ở cửa hàng doanh số không đáng kể, thu hồi vốn chậm. Trong năm công ty đã trực tiếp tổ chức bán thanh lý theo hình thức chào giá cạnh tranh hàng tồn kho ứ đọng, chậm luân chuyển theo lô. Trong đó, doanh thu bán được cho hàng tồn kho là: 1.560.909.089 đồng, doanh thu bán tài sản cố định: 122.909.091 đồng, không có phát sinh lỗ do số hàng hóa này đã được lập dự phòng giảm giá từ các năm trước.

4. Thẩm định số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán:

Ban kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Chuẩn Việt, ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh như sau: “ Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 09 tháng 06 năm 2015 và Phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 05 năm 2017, hai đối tác của Công ty là Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương(OGC) đã góp vốn với số tiền là 38.996.885.439 VND và Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát Triển Gia

Định(GDI)đã góp vốn với số tiền 5.635.596.481 VND vào Dự án Lega Fashion House và trao quyền thực hiện Dự án, tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty. Theo Phụ lục số 01 nói trên và Biên bản làm việc ngày 04 tháng 08 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, GDI, OGC KHI Công ty ký Hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả cho GDI và OGC. Đến thời điểm lập báo cáo, Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định nên Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng về nghĩa vụ hoàn trả cho OGC và GDI và BCTC số tiền là 44.632.481.920 VND”.

Căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán số 2167/22/BCKT/AUD-VVALUES lập ngày 28/03/2022, Ban kiểm soát ghi nhận số liệu về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021

					Dvt: đồng	
STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	Tỷ lệ CL(%)	
A	TÀI SẢN	130,552,065,870	106,069,320,354	24,482,745,516	18.75%	
1	Tài sản ngắn hạn	84,429,193,555	60,175,497,677	24,253,697,878	28.73%	
	Trong đó hàng tồn kho	5,425,263,727	9,482,174,312	(4,056,910,585)	-74.78%	
	Tiền và khoảng tương đương tiền	3,762,810,242	1,599,083,154	2,163,727,088	57.50%	
	Khoản phải thu	74,788,364,892	48,559,417,636	26,228,947,256	35.07%	
2	Tài sản dài hạn	46,122,870,315	45,893,822,677	229,047,638	0.50%	
B	NGUỒN VỐN	130,552,065,870	106,069,310,354	24,482,755,516	18.75%	
1	Nợ phải trả	100,772,754,984	57,206,461,225	43,566,293,759	43.23%	
	Trong đó nợ ngắn hạn	82,075,302,435	37,821,165,385	44,254,137,050	53.92%	
2	Vốn chủ sở hữu	29,779,310,886	48,862,849,129	(19,083,538,243)	-64.08%	
	Trong đó vốn cổ phần (VDL)	74,000,000,000	74,000,000,000	-	0.00%	
	Vốn CSH khác	4,003,156,282	4,003,156,282	-	0.00%	
	Quỹ đầu tư phát triển khác	9,605,117,855	9,605,117,855	-	0.00%	
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(57,828,963,251)	(38,745,425,008)	(19,083,538,243)	33.00%	
C	Tổng doanh thu thuần trong năm	94,463,393,107	104,381,736,135	(9,918,343,028)	-10.50%	
D	Tổng lợi nhuận trước thuế trong nă	(17,406,105,710)	(12,776,186,629)	(4,629,919,081)	26.60%	
	Hệ số thanh toán hiện hành	1.03	1.59	(0.56)		
	Hệ số thanh toán nhanh	0.96	1.34	(0.38)		
	Vòng quay khoản phải thu	0.38	0.58	(0.20)		
	Thời gian thu tiền bình quân	953.00	626.00	327.00		
	Vòng quay khoản phải trả	0.42	0.37	0.05		
	Thời gian thanh toán bình quân	869.00	998.00	(129.00)		
	Vòng quay hàng tồn kho	3.35	1.54	1.81		
	Chu kỳ luân chuyển tiền mặt	193.00	(134.00)	327.00		
	Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản	0.77	0.54	0.23		
	Tỷ lệ nợ trên vốn cổ phần	1.36	0.77	0.59		
	Tỷ lệ nợ trên VCSH	3.38	1.17	2.21		
	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn ROE	-	-	-		
	Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản ROA	-	-	-		

Theo các chỉ số tài chính dựa vào Báo cáo tài chính nêu trên, khả năng thanh toán nhanh toàn bộ khoản nợ của công ty đang gặp vấn đề, ở mức báo động, dòng tiền của công ty đang bị mất cân đối, không có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Tình hình thực tế hiện nay, các khoản nợ đến hạn cần thanh toán ngay rất lớn bao gồm *nợ tiền thuế*

đất là 21,4 tỷ, nợ BHXH là 4 tỷ, khoản nợ phải thu quá hạn từ công ty Gia Định là 36 tỷ đồng lại khó thu hồi do Công ty Dệt may Gia Định chưa có khả năng thanh toán.

Đối với báo cáo tài chính Ban Kiểm Soát có ý kiến ngoại trừ nội dung sau:

Ở khoản mục lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đầu kỳ, Công ty kiểm toán RSM đã thực hiện điều chỉnh chi phí thuê đất cho dự án 106 đường Ba Tháng Hai, bằng các bút toán hạch toán vào chi phí phải trả dài hạn thành tài sản xây dựng dở dang, làm giảm số lỗ lũy kế và các chỉ tiêu trên khác trên bảng cân đối tài chính tại thời điểm 31/12/2019. Lý do điều chỉnh, đơn vị kiểm toán đưa ra là: Công ty đã có nghị quyết của ĐHĐCĐ cho phép Legamex tự thực hiện dự án, nên có đủ cơ sở chưa hạch toán chi phí thuê đất vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, mà treo chi phí này ở khoản mục Chi phí xây dựng dở dang - tài sản hình thành trong tương lai.

Tuy nhiên Ban kiểm soát nhận định lý do của đơn vị kiểm toán là chưa phù hợp vì Theo nguyên tắc thận trọng của các chuẩn mực kế toán, các đơn vị Kiểm toán từ năm 2017 đến 2019 là Công ty TNHH Kiểm toán Price Waterhouse, Công ty TNHH Chuẩn Việt, đều hạch toán chi phí thuê đất tại khu đất 106 đường Ba tháng hai vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ; đồng thời các Báo cáo kiểm toán từ năm 2017 đến năm 2019, đã được Đại hội đồng cổ đông các năm 2017,2018,2019, 2020 thông qua, nên việc Công ty kiểm toán RSM, điều chỉnh số dư đầu kỳ trên bảng cân đối tài chính năm 2020 là không đúng và bút toán hạch toán chi phí thuê đất trong năm 2020 là chưa phù hợp. Do đó, Ban Kiểm Soát đề xuất vẫn hạch toán chi phí thuê đất của dự án 106 đường 3/2 quận 10 vào chi phí phải trả dài hạn vì:

- Thứ 1: Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác với các đối tác cũ vẫn chưa hoàn tất.

- Thứ 2: Từ 2017 đến hiện nay tiến độ của dự án không có gì khác ngoài việc đang làm thủ tục xin tăng lại số đúng số tầng mà từ đầu Legamex đã đặt ra cho dự án. Không có bất cứ yếu tố chắc chắn nào cho việc khi nào dự án được tiến hành xây dựng và đưa vào khai thác.

Ý kiến ngoại trừ trên đã được Ban Kiểm Soát nêu tại báo cáo ngày 18/04/2021 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Ngoại trừ những nội dung đã nêu ở phần ngoại trừ bên trên, các nội dung còn lại của Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2021.

III. Về thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Công ty đã thực hiện chi trả các khoản chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Số tiền thù lao HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt: 292.800.000 đồng
- Số tiền thù lao HĐQT, BKS đã được công ty chi trả: 264.000.000 đồng

Việc thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS thấp hơn số tiền phê duyệt của ĐHĐCĐ là do có 01 thành viên HĐQT mất tư cách từ ngày 15/01/2021 nên không thực hiện chi trả.

IV. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

1. Các giao dịch với người có liên quan, các doanh nghiệp có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người điều hành quản lý khác.

Hội đồng quản trị phê duyệt Công ty Legamex ký hợp đồng gia công tu vải với Công ty Cổ Phần Dệt May Gia Định

Người có liên quan gồm:

Họ Và Tên	Chức vụ tại Công ty Legamex	Chức vụ tại Công Ty Gia Định
Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
Dương Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Người đại diện vốn
Phạm Mạnh Bằng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ 28/12/2021)	Người đại diện vốn
Võ Thị Lệ Huyền	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm từ 28/12/2021)	Kế toán trưởng
Nguyễn Minh Nhật	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 28/12/2021)	Thành viên HĐQT
Bùi Văn Xuân	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 28/12/2021)	Người đại diện vốn

2. Các giao dịch với các bên liên quan về hợp đồng gia công tu vải năm 2021

- Ngày 01/02/2021 HĐQT đã ra Nghị Quyết 04/NQ-HĐQT giao Ban Điều Hành Công ty Legamex tiến hành ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện gia công hàng tu vải cho Công ty Gilimex

- Ngày 20/03/2021 HĐQT ra Nghị quyết 05/NQ-HĐQT thống nhất việc Công ty Legamex giao Công ty Dệt May Gia Định gia công lại mặt hàng tú vãi.

Dvt: đồng

Giá trị thực hiện gia công	Công ty Dệt May Gia Định (Công ty mẹ)	Công ty Gilimex (Công ty liên kết với công ty mẹ)
Doanh thu	37.800.584.186	86.666.519.288
Giá vốn	36.666.566.660	80.742.965.004
Lãi gộp	1.134.017.526	5.923.554.284
Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần	3%	6.8%

V. Kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và Người điều hành của Công ty

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và Người điều hành của Công ty

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định, để giải quyết các vấn đề Ban điều hành xin ý kiến.

- Liên quan đến nhân sự quản lý cấp cao trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành một số Nghị quyết miễn nhiệm, bổ nhiệm như sau:

TT	Số Quyết định/ Nghị quyết	Ngày	Nội Dung
	01/QĐ-HĐQT	01/02/2021	Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật của Công ty đối với ông Võ Bình
	02/QĐ-HĐQT	01/02/2021	Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Lê Hồng Chiến
	06/QĐ-HĐQT	06/07/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD Tài chính đầu tư và chăm dứt HĐLĐ đối với ông Mai Huy theo Đơn xin từ nhiệm và theo tờ trình số 107/LGM ngày 24/06/2021 của TGD công ty, kể từ ngày 30/06/2021

Việc thay đổi nhân sự của Ban điều hành liên tục và đến cuối năm 2021 công ty vẫn còn khuyết nhiều vị trí nhân sự cấp cao cho thấy hoạt động của công ty còn tiềm ẩn nhiều

rủi ro trong hoạt động quản lý, điều hành. Điều này có thể ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của công ty Legamex.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và Người điều hành của Công ty

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2021, trong các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

- Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ban kiểm soát đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

3. Những vấn đề cấp bách hiện nay của Công ty Legamex

➤ Dòng tiền của công ty đang mất cân đối, nên công ty không có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, đặc biệt là khoản nợ tiền thuê đất, tiền BHXH...

- Tiền thuê đất nợ tại thời điểm 31/12/2021: 34.902.995.075 đồng
- Tiền BHXH, YT, TN phải trả tại thời điểm 31/12/2021: 4.823.316.079 đồng

Ngày 07/04/2022, chi cục thuế quận 10 đã ra quyết định số 562/QĐ-CCT-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng. Số tiền bị cưỡng chế gần 21 tỷ đồng liên quan đến tiền thuê đất năm 2020, 2021 công ty chưa nộp đã quá hạn 90 ngày theo quy định. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 07/04/2022 đến 06/05/2022.

➤ Công ty Legamex đang đối mặt với việc cưỡng chế thuế và mất khả năng thanh toán vì các nguyên nhân:

- Lỗ lũy kế đến năm 2021 là 58 tỷ
- Công nợ không thu hồi được từ Công Ty Cổ Phần Dệt May Gia Định là 36 tỷ.
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác mặt bằng, đầu tư tài chính đều không mang lại hiệu quả.

Việc bị cưỡng chế tiền thuê đất và dòng tiền đang bị mất cân đối ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động liên tục của công ty.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc như sau:

1. ĐHĐCĐ chỉ đạo HĐQT giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến việc cân đối dòng tiền, cưỡng chế nộp tiền thuê đất của công ty Legamex, thanh toán tiền BHXH cho người lao động để người lao động an tâm làm việc.

2. ĐHĐCĐ chỉ đạo Ban điều hành tích cực thu hồi công nợ Công Ty Cổ phần Dệt May Gia Định, Ban điều hành đưa ra phương án thu hồi công nợ hợp lý, chuẩn bị hồ sơ khởi kiện Công Ty Dệt May Gia Định nếu đến 30/06/2022 Công ty Gia Định không thanh toán như Đại Hội đồng cổ đông 2021 nêu ra.

3. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh, chiến lược phát triển, đưa ra các giải pháp để cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022, khắc phục tình trạng lở tại công ty, vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, ổn định hoạt động sản xuất trong năm 2022 và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của công ty.

4. HĐQT xây dựng Quy chế tài chính của công ty cho phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh hiện nay. Ban hành định mức, ngân sách hoạt động cho từng khối phòng ban để kiểm soát và tiết kiệm chi phí hoạt động của công ty.

5. HĐQT kiện toàn bộ máy điều hành của công ty để triển khai các mảng hoạt động của công ty một cách thiết thực và hiệu quả, đẩy mạnh tuyển dụng lao động để phục vụ sản xuất kinh doanh. Ban điều hành xây dựng lộ trình, phương hướng tối ưu hóa và đa năng hóa bộ máy nhân sự.

6. HĐQT chỉ đạo Ban điều hành sớm giải quyết thanh lý hàng tồn kho ứ đọng lỗi thời chậm luân chuyển, TSCĐ và CCDC lâu năm không sử dụng để thu hồi vốn tái sản xuất. Nếu không giải quyết số hàng hóa tài sản này thì để lâu sẽ bị hư hỏng, mục nát và thất thoát, không thể tiêu thụ gây thiệt hại cho công ty.

7. HĐQT chỉ đạo Ban điều hành rà soát, kiện toàn hồ sơ pháp lý các khu đất 467C Cách Mạng Tháng 8, 63-65 Ngô Gia Tự, khu đất Biên Hòa Đồng Nai và có các giải pháp khai thác hiệu quả các mặt bằng tạo ra nguồn thu để bổ sung nguồn vốn lưu động cho công ty; đẩy nhanh tiến độ làm việc với Sở Tài Nguyên và Môi trường TP. HCM để tái ký hợp đồng thuê đất cho khu đất 11-15-17-19 Trường Sơn với tên Công Ty Cổ Phần May Mặc và Xuất Khẩu (Legamex).

8. ĐHĐCĐ chỉ đạo HĐQT xây dựng phương án triển khai thực hiện dự án LegaFashion House. Vì chi phí tiền thuê đất phải trả hàng năm tại khu đất này gần 9 tỷ đồng quá lớn,

cần đẩy nhanh tiến độ tìm kiếm các đối tác tiềm năng có nhu cầu hợp tác đầu tư với Công ty. Dự án càng để lâu chi phí tiền thuê đất càng nhiều, không có nguồn thu bù đắp sẽ gây thiệt hại cho công ty Legamex, nguy cơ bị thu hồi đất rất cao và rủi ro mất vốn của cổ đông Legamex là rất lớn.

9. Đối với mặt bằng tại Biên Hòa Đồng Nai đang cho công ty Thế Hòa Thuê:

- Theo hướng dẫn của Lãnh Đạo tỉnh Đồng Nai cho phép Thế Hòa tiến hành di dời đến ngày 31/12/2022 phải hoàn tất, trong thời gian chờ Thế Hòa di dời Lega có thu tiền thuê đất của Thế Hòa. Việc này sẽ có thể dẫn đến rủi ro phải đóng thuế TNDN cho phần thu nhập khác này và bị nhà nước truy thu tiền cho thuê mặt bằng này do Legamex chưa đủ pháp lý để cho thuê. Do đó HĐQT, BĐH cần phải nghiên cứu phương án để không phát sinh các rủi ro trên.

- Ban Điều Hành có biên bản làm việc với Thế Hòa để có lộ trình di dời cụ thể cho từng tháng và phân chia tài sản nào thuộc mỗi bên để Legamex tránh thất thoát tài sản, cũng như đảm bảo được tiến độ Thế Hòa phải di dời ra khỏi mặt bằng này.

- Ban Điều Hành làm rõ với Thế Hòa về vấn đề nước thải sản xuất ra môi trường, yêu cầu Thế Hòa xuất trình các biên bản kiểm định, kiểm tra nguồn nước thải chứng minh rằng hoạt động sản xuất tuân thủ đúng quy định pháp luật về môi trường hay không, yêu cầu Thế Hòa xử lý dứt điểm vấn đề liên quan đến nước thải trước khi hoàn tất việc di dời để không phát sinh bất kỳ chi phí gì liên quan đến vấn đề này cho Legamex.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công Ty Legamex. Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý cổ đông và đại biểu sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Lệ Huyền

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) cùng được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Giày da và may mặc Xuất khẩu (Legamex),

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo Điều 13 Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021, Hội đồng quản trị đã quyết định chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUE) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Legamex.

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty Legamex đối với các số liệu chính và ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập, cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu : 94.466.080.009 đồng.
Trong đó:
 - + Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ : 94.463.393.107 đồng.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : -17.406.105.710 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : -19.083.538.243 đồng.

2. Bảng cân đối kế toán:

- Tổng cộng tài sản : 130.552.065.870 đồng.
Trong đó:
 - + Tài sản ngắn hạn : 84.429.195.555 đồng.
 - + Tài sản dài hạn : 46.122.870.315 đồng.
- + Nợ phải trả : 100.772.754.984 đồng.
Trong đó :
 - + Nợ ngắn hạn : 82.075.302.435 đồng
 - + Nợ dài hạn : 18.697.452.549 đồng.
- Vốn chủ sở hữu (CSH) : 29.779.310.886 đồng.
Trong đó:
 - + Vốn góp của CSH : 74.000.000.000 đồng.
 - + Quỹ đầu tư phát triển : 9.605.117.855 đồng.
 - + Lỗ sau lũy kế : -57.828.963.251 đồng.



3. Ý kiến kiểm toán:

Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục V.7, V.9 chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với giá trị lần lượt 5.425.263.727 VND và 4.062.588.423 VND do ảnh hưởng của dịch Covid – 19. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể kiểm tra tính hiện hữu của khoản mục trên bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục VIII.2 – Nợ tiềm tàng như sau:

Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (HĐ HTKD) ngày 09 tháng 6 năm 2015 và phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2017, hai đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) đã góp vốn với số tiền là 38.996.885.439 VND và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Định (GDI) đã góp vốn với số tiền 5.635.596.481 VND vào Dự án Lega Fashion House (sau đây gọi tắt là "Dự án") và trao quyền thực hiện Dự án, tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty. Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Biên bản họp số 12/BB-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho GDI và OGC. Đến thời điểm lập báo cáo, Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định nên Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng về nghĩa vụ hoàn trả cho GDI và OGC vào Báo cáo tài chính số niên là 44.632.481.920 VND. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2021. Và Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã trình bày lại số dư đầu năm của khoản mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, VP.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Tạp số chính : 33 Phố Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 46



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về công ty

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) được thành lập từ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 6663/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005199 đăng ký lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02 tháng 02 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 0300734844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hiện nay Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường sản Upcom.

Mã chứng khoán : LGM,

Vốn điều lệ : 74.000.000.000 VND.

2. Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : số 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : + 84-(28) 22 146 121 - 22 146 087

Fax : + 84-(28) 38 641 265

3. Ngành nghề kinh doanh

- Công nghiệp may, công nghiệp sản xuất các sản phẩm từ da thuộc, giả da, công nghiệp dệt, thêu, đan, xuất nhập khẩu trực tiếp với các sản phẩm chính là quần áo may sẵn các loại, giày dép các loại, sản phẩm thêu, đan, dệt kim;

- Dịch vụ viễn thông, dịch vụ văn phòng, dịch vụ chuyển môn và các thủ tục khác như thủ tục xin visa, quản lý và bảo trì toàn bộ mặt bằng kinh doanh, sản xuất của công ty. Nhận thầu, sửa chữa, xây dựng các công trình bao che công nghiệp, công trình dân dụng và nhà ở, trang trí nội thất, dịch vụ về lắp đặt các thiết bị máy móc. Ca nhạc trong nhà hàng, biểu diễn các bộ sưu tập thời trang may mặc, ăn uống giải khát, quầy rượu;

- Mua bán nguyên vật liệu, phụ tùng, phục vụ sản xuất và hàng tiêu dùng. Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, dịch vụ cho thuê văn phòng. Đầu tư xây dựng kinh doanh nhà.

8175
CÔNG TY
GIÀY DA VÀ MẶC
XUẤT KHẨU
HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

8175
CÔNG TY
GIÀY DA VÀ MẶC
XUẤT KHẨU
HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

4.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch	03/08/2017	
Bà Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	28/09/2016	28/12/2021
Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên	28/06/2019	28/12/2021
Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	31/10/2019	
Ông Dương Thanh Phong	Thành viên	31/10/2019	
Ông Bùi Văn Xuân	Thành viên	31/10/2019	28/12/2021
Ông Phạm Mạnh Bằng	Thành viên	28/12/2021	
Ông Huỳnh Khánh Quốc Hùng	Thành viên	28/12/2021	
Ông Phạm Nhật Vinh	Thành viên	19/04/2018	15/01/2021

4.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Phương	Trưởng ban	28/09/2019	28/12/2021
Bà Võ Thị Lệ Huyền	Trưởng ban	28/12/2021	
Ông Trần Văn Lý	Thành viên	28/09/2019	28/12/2021
Ông Mai Thanh Toi	Thành viên	28/09/2019	
Bà Nguyễn Thị Hương Trinh	Thành viên	28/12/2021	

4.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hồng Chiến	Tổng Giám đốc	01/02/2021	
Ông Võ Bình	Tổng Giám đốc	02/01/2020	01/02/2021
Ông Mai Huy	Phó Tổng Giám đốc	27/04/2020	06/07/2021
Bà Bùi Thị Hồng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	11/03/2022	
Bà Nguyễn Thị Lan Trà	Kế toán trưởng	10/07/2019	



16/07/2021

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Hồng Chiến – Tổng Giám đốc Công ty.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 46.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



2
T
Y
C
P
H

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

TM. Hội đồng quản trị



ĐOÀN VĂN SƠN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

12/03/2022
ĐOÀN VĂN SƠN
CHỦ TỊCH HĐQT

ĐOÀN VĂN SƠN
CHỦ TỊCH HĐQT

Số: 2167/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục V.7, V.9 chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với giá trị lần lượt 5.425.263.727 VND và 4.062.588.423 VND do ảnh hưởng của dịch Covid - 19. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể kiểm tra tính hiện hữu của khoản mục trên bằng các thủ tục kiểm toán khác. Do đó, chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng cũng như ảnh hưởng (nếu có) của nó đến Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Theo thuyết minh báo cáo tài chính mục VIII.2 – Nợ tiềm tàng như sau:

Theo Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (HD HTKD) ngày 09 tháng 6 năm 2015 và phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2017, hai đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) đã góp vốn với số tiền là 38.996.885.439 VND và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Định (GDI) đã góp vốn với số tiền 5.635.596.481 VND vào Dự án Lega Fashion House (sau đây gọi tắt là “Dự án”) và trao quyền thực hiện Dự án, tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty. Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Biên bản hợp số 12/BB-HDQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho GDI và OGC. Đến thời điểm lập báo cáo, Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định nên Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng về nghĩa vụ hoàn trả cho GDI và OGC vào Báo cáo tài chính số tiền là 44.632.481.920 VND.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2021. Và Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã trình bày lại số dư đầu năm của khoản mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1523-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Bích Diễm - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 4721-2019-071-1

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		84.429.195.555	60.175.487.677
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	3.762.810.242	1.599.083.154
111	1. Tiền		862.810.242	1.599.083.154
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.900.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		74.788.364.892	48.559.417.636
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	58.841.634.126	47.679.108.404
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	15.386.759.232	189.893.689
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	659.857.713	805.692.838
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(99.886.179)	(115.277.295)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	5.425.263.727	9.482.174.312
141	1. Hàng tồn kho		9.680.614.620	20.455.865.119
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4.255.350.893)	(10.973.690.807)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		452.756.694	534.812.575
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	231.160.331	534.812.575
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	221.596.363	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		46.122.870.315	45.893.822.677
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		45.122.000	58.122.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	45.122.000	58.122.000
220	II. Tài sản cố định		4.062.588.423	6.176.370.687
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	4.062.588.423	6.176.370.687
222	- Nguyên giá		86.542.803.645	87.106.148.493
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(82.480.215.222)	(80.929.777.806)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		26.870.423.548	10.604.374.408
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	26.870.423.548	10.604.374.408
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	11.280.000.000	23.517.743.073
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.280.000.000	24.498.722.533
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	(980.979.460)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.864.736.344	5.537.212.509
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	589.672.416	584.716.048
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.11	3.275.063.928	4.952.496.461
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		130.552.065.870	106.069.310.354

Công ty Cổ phần Giấy da và May mặc Xuất khẩu (LEGAMEX)

Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 5, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		100.772.754.984	57.206.461.225
310	I. Nợ ngắn hạn		82.075.302.435	37.821.165.385
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	1.411.957.517	1.470.479.415
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	160.342.130	1.039.197.385
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	36.924.864.093	18.964.880.644
314	4. Phải trả người lao động	V.15	7.074.011.544	4.957.915.548
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	23.543.152.744	5.841.121.241
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	8.506.261.301	5.330.637.565
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	4.260.179.519	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	194.533.587	216.933.587
330	II. Nợ dài hạn		18.697.452.549	19.385.295.840
333	1. Chi phí phải trả dài hạn		-	350.605.916
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.17b	87.000.000	87.000.000
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	V.20	18.610.452.549	18.947.689.924
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		29.779.310.886	48.862.849.129
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	29.779.310.886	48.862.849.129
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		74.000.000.000	74.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		74.000.000.000	74.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		4.003.156.282	4.003.156.282
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		9.605.117.855	9.605.117.855
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(57.828.963.251)	(38.745.425.008)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(38.745.425.008)	(38.745.425.008)
421a			(38.745.425.008)	(38.745.425.008)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		(19.083.538.243)	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		130.552.065.870	106.069.310.354

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Tổng Giám đốc



LÊ HỒNG CHIẾN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	94.466.080.009	104.566.112.049
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		2.686.902	184.375.914
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		94.463.393.107	104.381.736.135
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	99.809.421.357	98.240.978.573
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(5.346.028.250)	6.140.757.562
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	4.503.826.566	763.974.355
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	(789.410.425)	(78.927.705)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		132.109.288	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.862.295.163	3.279.695.635
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	13.685.155.360	13.629.877.037
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(15.600.241.782)	(9.925.913.050)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	1.155.587.835	3.405.550.661
32	12. Chi phí khác	VI.8	2.961.451.763	6.255.824.240
40	13. Lợi nhuận khác		(1.805.863.928)	(2.850.273.579)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(17.406.105.710)	(12.776.186.629)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.10	1.677.432.533	(1.734.123.201)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.11	(2.579)	(1.492)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.11	(2.579)	(1.492)

3031
CỔ Đ
ICNN
MTC
HU

10/03/2022
10/03/2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ

LÊ HỒNG CHIÊN



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(17.406.105.710)	(12.776.186.629)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(9.167.974.247)	(384.691.498)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	V.13	2.113.782.264	2.199.378.368
03	- Các khoản dự phòng		(7.714.710.490)	(1.749.741.853)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		467.889	(211.707)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.699.623.198)	(739.387.306)
06	- Chi phí lãi vay		132.109.288	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	(94.639.000)
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(26.574.079.957)	(13.160.788.127)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(26.203.062.989)	(16.023.268.637)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.7	10.775.250.499	14.741.672.473
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		39.910.848.491	16.854.200.956
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.8a-V.8b	298.695.876	(1.999.716.442)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(115.288.715)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(1.161.979.088)	(1.330.427)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(22.400.000)	(13.500.000)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(3.092.015.883)</i>	<i>397.269.796</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(640.900.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		122.909.091	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		1.500.000.000	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.500.000.000)	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		884.872.250	739.387.306
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>1.007.781.341</i>	<i>98.487.306</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.18	11.711.395.168	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(7.451.215.649)	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.17a	(11.750.000)	(22.795.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>4.248.429.519</i>	<i>(22.795.000)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</i>		<i>2.164.194.977</i>	<i>472.962.102</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.599.083.154	1.125.909.345
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(467.889)	211.707
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	3.762.810.242	1.599.083.154

Người lập báo cáo

NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Tổng Giám đốc

LÊ HỒNG CHIẾN

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Công ty của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính năm được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 200/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Công ty của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi số.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các hưởng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về (tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

ĐƯỢC
TRÁCH
NHIỆM
CHẾ ĐỘ

Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
Phương tiện vận tải	06 - 07 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07 năm

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo luật lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một năm mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của 06 tháng gần nhất tính đến trước ngày lập Báo cáo tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

11. Quỹ lương

Quỹ lương được trích theo quy định của Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu gia công chủ yếu là hàng tự vải...

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng ký hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:

- + Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- + Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, tỷ giá USD: 23.110, tỷ giá EUR: 25.806.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	19.265.528	62.297.396
1.2	Tiền gửi ngân hàng	843.544.714	1.536.785.758
1.3	Các khoản tương đương tiền	2.900.000.000	-
	Cộng	3.762.810.242	1.599.083.154

Các khoản tương đương tiền được sử dụng để cầm cố cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh mục V.18).

2. Đầu tư tài chính dài hạn

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác	11.280.000.000	11.280.000.000	-	24.498.722.533	23.517.743.073	(980.979.460)
Cổ phiếu VAB	-	-	-	13.218.722.533	12.237.743.073	(980.979.460)
Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Việt Nam ⁽¹⁾	1.680.000.000	1.680.000.000	-	1.680.000.000	1.680.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định ⁽²⁾	9.600.000.000	9.600.000.000	-	9.600.000.000	9.600.000.000	-
Cộng	11.280.000.000	11.280.000.000	-	24.498.722.533	23.517.743.073	(980.979.460)

⁽¹⁾ Là khoản đầu tư số lượng 25 cổ phiếu vào Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Việt Nam. Và trong năm Công ty có nhận cổ tức từ khoản đầu tư này.

⁽²⁾ Là khoản đầu tư số lượng 800.000 cổ phiếu. Theo Báo cáo tài chính tự lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.

^(*) Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Do đó, Công ty xác định giá trị hợp lý bằng giá gốc đầu tư trừ đi dự phòng. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này sẽ được điều chỉnh lại khi xác định được giá trị hợp lý theo quy định.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(980.979.460)	(1.059.935.763)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	980.979.460	78.956.303
Số cuối năm	-	(980.979.460)

Công ty không có Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Công ty không có các cam kết vốn trong tương lai.

31/12/2021
 CÔNG
 HỮU
 TOÁN
 TÀI
 CHÍNH
 TP.

3. Phải thu của khách hàng của khách hàng

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	57.397.067.317	45.262.418.317
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định – Công ty mẹ	36.562.418.317	45.262.418.317
Công ty CP Sản xuất Kinh doanh XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	20.834.649.000	-
Phải thu các khách hàng khác	1.444.566.809	2.416.690.087
Các khách hàng khác	1.444.566.809	2.416.690.087
Cộng	58.841.634.126	47.679.108.404

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được sử dụng để thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh mục V.18).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	15.365.459.232	-
Công ty cổ phần Dệt May Gia Định – Công ty mẹ	15.365.459.232	-
Phải thu các khách hàng khác	21.300.000	189.893.689
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế TM XD Hưng Việt	-	131.093.689
Các nhà cung cấp khác	21.300.000	58.800.000
Cộng	15.386.759.232	189.893.689

5. Phải thu khác

5a Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	659.857.713	-	805.692.838	-
Ký cược, ký quỹ	4.100.000	-	4.100.000	-
Tạm ứng	138.850.000	-	105.396.997	-
Dự thu lãi tiền gửi	2.506.849	-	-	-
Phải thu BHXH khoản trả thay	263.189.764	-	-	-
Phải thu khác	251.211.100	-	696.195.841	-
Cộng	659.857.713	-	805.692.838	-

Công ty không có Các khoản phải thu ngắn hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

5b Phải thu dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	45.122.000	-	58.122.000	-
Ký cược, ký quỹ	45.122.000	-	58.122.000	-
Cộng	45.122.000	-	58.122.000	-

Công ty không có Các khoản phải thu dài hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

6. Nợ xấu

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	99.886.179	-	115.277.295	-
Quá hạn trên 03 năm	99.886.179	-	115.277.295	-
Anh Khoa	60.160.000	-	60.160.000	-
Đổi tượng khác	39.726.179	-	55.117.295	-
Cộng	99.886.179	-	115.277.295	-

^(*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Chi tiết	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(115.277.295)	(-)	(115.277.295)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(-)	-
Hoàn nhập dự phòng	15.391.116	-	15.391.116
Số cuối năm	(99.886.179)	(-)	(99.886.179)

7. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	637.110.667	(361.063.058)	1.231.580.744	(982.690.057)
Công cụ, dụng cụ	345.390.279	(331.723.802)	342.740.419	(331.723.802)
Chi phí SXKD dở dang	532.587.350	-	545.722.895	-
Thành phẩm	7.908.880.220	(3.460.181.759)	16.417.711.165	(7.897.493.095)
Hàng hóa	256.494.782	(102.231.547)	1.888.361.501	(1.732.054.018)
Hàng gửi đi bán	151.322	(150.727)	29.748.395	(29.729.835)
Cộng	9.680.614.620	(4.255.350.893)	20.455.865.119	(10.973.690.807)

Giá trị hàng tồn kho sí động, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ như sau:

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	361.063.058	982.690.057
Công cụ, dụng cụ	331.723.802	331.723.802
Thành phẩm	3.460.181.759	7.897.493.095
Hàng hóa	102.231.547	1.732.054.018
Hàng gửi đi bán	150.727	29.729.835
Cộng	4.255.350.893	10.973.690.807

Công ty không có nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa,... tồn kho được đúng thể chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay và nợ.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(10.973.690.807)	(12.520.916.215)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	6.718.339.914	1.547.225.408
Số cuối năm	(4.255.350.893)	(10.973.690.807)

8. Chi phí trả trước

8a Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	55.521.591	254.638.457
Sửa chữa, cải tạo	108.374.128	209.507.502
Bảo hiểm tài sản	67.264.612	70.666.616
Cộng	231.160.331	534.812.575

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	534.812.575	613.212.170
Tăng trong năm	7.398.308.510	12.796.950.148
Phân bổ trong năm	(7.701.960.754)	(12.875.349.743)
Số cuối năm	231.160.331	534.812.575

8b Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	497.474.593	48.623.794
Sửa chữa, cải tạo	34.958.279	519.637.249
Chi phí khác	57.239.544	16.455.005
Cộng	589.672.416	584.716.048

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	584.716.048	1.220.710.751
Tăng trong năm	894.014.000	209.749.619
Phân bổ trong năm	(889.057.632)	(845.744.322)
Số cuối năm	589.672.416	584.716.048

Công ty không có chi phí trả trước được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay, nợ.

9. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	57.470.824.457	24.177.901.833	2.547.891.266	2.909.530.937	87.106.148.493
2. Tăng trong năm	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
<i>Do thanh lý</i>	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
4. Số cuối năm	57.470.824.457	24.177.901.833	1.984.546.418	2.909.530.937	86.542.803.645
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	52.977.399.260	16.283.267.007	1.135.246.418	2.375.280.937	72.771.193.622
II. Giá trị hao mòn					
1. Số đầu năm	56.183.180.063	19.966.927.953	2.050.340.945	2.729.328.845	80.929.777.806
2. Tăng trong năm	314.746.393	1.571.901.731	142.631.760	84.502.380	2.113.782.264
<i>Khấu hao trong năm</i>	314.746.393	1.571.901.731	142.631.760	84.502.380	2.113.782.264
3. Giảm trong năm	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
<i>Do thanh lý</i>	-	-	(563.344.848)	-	(563.344.848)
4. Số cuối năm	56.497.926.456	21.538.829.684	1.629.627.857	2.813.831.225	82.480.215.222
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	1.287.644.394	4.210.973.880	497.550.321	180.202.092	6.176.370.687
2. Tại ngày cuối năm	972.898.001	2.639.072.149	354.918.561	95.699.712	4.062.588.423
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Trong đó:

- Công ty không có Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay.
- Công ty không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn lượng lại.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản	10.604.374.408	16.266.049.140	-	26.870.423.548
<i>Dự án Lega Fashion House⁽¹⁾</i>	<i>10.604.374.408</i>	<i>16.266.049.140</i>	<i>-</i>	<i>26.870.423.548</i>
Cộng	10.604.374.408	16.266.049.140	-	26.870.423.548

⁽¹⁾ Chủ yếu là tiền thuê đất tại số 106 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, TP.HCM.

Trong đó:

- Công ty không có chi phí xây dựng dở dang dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay.
- Tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí XD cơ bản dở dang trong năm với số tiền 0 VND.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Chi tiết	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.952.496.461	(1.677.432.533)	-	3.275.063.928
<i>Các chi phí phải trả</i>	<i>4.952.496.461</i>	<i>(1.677.432.533)</i>	<i>-</i>	<i>3.275.063.928</i>
Cộng	4.952.496.461	(1.677.432.533)	-	3.275.063.928

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu liên quan chủ yếu phát sinh từ trợ cấp thôi việc và dự phòng giảm giá hàng tồn kho và lỗ được chuyển.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>	<i>1.411.957.517</i>	<i>1.470.479.415</i>
Công ty TNHH Thời trang Hoàng Minh Tâm	633.046.600	394.955.000
Công ty TNHH TV Thiết kế XD TM Hưng Việt	263.917.442	-
Công ty TNHH TM DV XNK Tầm Nhìn Xanh	172.933.200	-
Các nhà cung cấp khác	342.060.275	1.075.524.415
Cộng	1.411.957.517	1.470.479.415

Công ty không phát sinh nợ quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>	160.342.130	1.039.197.385
Tiền hàng Liên bang Nga	160.317.130	160.317.130
Các khách hàng khác	25.000	878.880.255
Cộng	160.342.130	1.039.197.385

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	4.731.131.474	6.838.066.420	(9.707.359.474)	-	1.861.838.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	940.382.725	-	(1.161.979.088)	221.596.363	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	25.949.532	92.434.698	(54.347.332)	-	64.036.898
Tiền thuế đất	-	13.174.654.776	25.588.526.378	(3.860.186.079)	-	34.902.995.075
Các loại thuế khác	-	92.762.137	105.225.263	(101.993.700)	-	95.993.700
Cộng	-	18.964.880.644	32.624.252.759	(14.885.865.673)	221.596.363	36.924.864.093

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%, 10%.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất theo diện tích trong hợp đồng thuê đất và đơn giá theo quy định của Nhà nước theo từng năm hiện hành.

Công ty được miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuế đất đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗi trong kỳ tính thuế năm 2020 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	7.074.011.544	4.957.915.548
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	7.074.011.544	4.957.915.548

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>22.768.593.566</i>	<i>91.176.906</i>
Công ty CP Dệt May Gia Định – Công ty mẹ ^(*)	22.768.593.566	91.176.906
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>774.559.178</i>	<i>5.749.944.335</i>
Công ty TNHH MTV Bình Lộc Phát	287.375.700	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	487.183.478	5.749.944.335
Cộng	23.543.152.744	5.841.121.241

(*) Là chi phí phải trả tiền gia công từ vải theo Hợp đồng nguyên tắc số 03/2021/HĐNT/LGM-GDT ngày 22 tháng 4 năm 2021.

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>396.846.370</i>	-
Thù lao HĐQT	303.246.370	-
Thù lao BKS	93.600.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>8.109.414.931</i>	<i>5.330.637.565</i>
Kinh phí công đoàn	1.686.925.936	1.208.121.976
Bảo hiểm xã hội	4.645.140.719	1.874.536.867
Bảo hiểm y tế	94.380.480	117.484.065
Bảo hiểm thất nghiệp	83.794.880	51.310.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	160.000.000	160.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.234.642.130	1.246.392.130
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	204.530.786	672.792.527
Cộng	8.506.261.301	5.330.637.565

17b. Phải trả dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	87.000.000	87.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	87.000.000	87.000.000
Cộng	87.000.000	87.000.000

Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.260.179.519	4.260.179.519	-	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.260.179.519	4.260.179.519	-	-
<i>Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn (*)</i>	4.260.179.519	4.260.179.519	-	-
Cộng	4.260.179.519	4.260.179.519	-	-

(*) Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 26897.21.201.1512727.TD ký ngày 18 tháng 6 năm 2021.

- Mục đích vay: Cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dệt may, da giày của Khách hàng

- Phương thức cho vay: cho vay theo hạn mức tín dụng

- Lãi suất cho vay theo từng văn bản nhận nợ

- Thời hạn cho vay: Từ ngày ký hợp đồng đến ngày 13 tháng 05 năm 2022

- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là Tối đa 4 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến hết ngày đáo hạn theo quy định tại văn bản nhận nợ.

- Biện pháp đảm bảo (xem thuyết minh mục V.1, V.3 và VIII.7):

+ Hợp đồng tiền gửi số 53052.21.291.1512727.TG.DN ngày 20 tháng 12 năm 2021. Giá trị 1.500.000.000 VND theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 70530.21.201.1512727.BĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021.

+ Hợp đồng tiền gửi số 53109.21.201.1512727.TG.DN ngày 21 tháng 12 năm 2021. Giá trị 1.400.000.000 VND theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 70770.21.201.1512727.BĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021.

+ Toàn bộ quyền đòi nợ đã hình thành từ hợp đồng gia công số 108/HĐGC.GIL-LGM/2021 ngày 5 tháng 11 năm 2021 và các hóa đơn phát sinh từ hợp đồng gia công trên theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 70537.21.201.1512727.BĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021.

+ Toàn bộ quyền đòi nợ đã hình thành từ hợp đồng gia công số 71/HĐGC.GIL-LGM/2021 ngày 22 tháng 6 năm 2021, Phụ lục hợp đồng số 01 của HĐGC số 71/HĐGC.GIL-LGM/2021 ngày 10 tháng 09 năm 2021 và các hóa đơn phát sinh từ hợp đồng gia công trên theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 58625.21.201.1512727.BĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 58635.21.201.1512727 ký ngày 18 tháng 6 năm 2021 số 58635.21.201.1512727.TD.PL01 ngày 18 tháng 11 năm 2021.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay các bên liên quan	-	-	-	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	11.711.395.168	(7.451.215.649)	4.260.179.519
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn	-	11.711.395.168	(7.451.215.649)	4.260.179.519
Cộng	-	11.711.395.168	(7.451.215.649)	4.260.179.519

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	17.161.794	-	-	17.161.794
Quỹ phúc lợi	199.771.793	-	(22.400.000)	177.371.793
Quỹ thưởng BĐH	-	-	-	-
Cộng	216.933.587	-	(24.000.000)	194.533.587

20. Dự phòng phải trả dài hạn

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.958.207.500	62.320.375	(399.557.750)	-	2.620.970.125
Dự phòng cho dự án Lega Fashion House (*)	15.989.482.424	-	-	-	15.989.482.424
Cộng	18.947.689.924	62.320.375	(399.557.750)	-	18.610.452.549

(*) Theo đề nghị của Công ty tại Văn bản số 106/2014/LG-DA ngày 18 tháng 6 năm 2014 về miễn tiền thuê đất đối với khu đất tại địa chỉ số 106 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh (Dự

0312
CÓI
CHINH
4 TỎA
HUI
1 - 79

án Lega Fashion House). Theo thông báo Tạm miễn tiền thuê đất số 13698/TB-CK-KTTĐ ngày 20 tháng 12 năm 2014 của Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh cho lô đất nói trên, Công ty được tạm miễn tiền thuê đất trong giai đoạn xây dựng cơ bản từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 02 năm 2017 với điều kiện sau khi công trình được hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng. Công ty phải xuất trình đầy đủ giấy tờ để Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh có căn cứ để ban hành quyết định miễn tiền thuê đất.

Tuy nhiên, trong giai đoạn từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 02 năm 2017, Công ty chưa thực hiện các hoạt động xây dựng cơ bản liên quan đến Dự án Lega Fashion House. Ngoài ra, tại thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, Công ty chưa nộp tiền thuê đất cho giai đoạn miễn giảm nêu trên. Do đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng tiền thuê đất cho Dự án trên giai đoạn từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 02 năm 2017 với số tiền 12.198.262.453 VND, và tiền chậm nộp tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 số tiền 1.119.800.493 VND, từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền 1.335.709.739 VND, từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 với số tiền 1.335.709.739 VND. Tổng số tiền đã lập dự phòng đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 15.989.482.424 VND. Năm 2020, 2021 Công ty được miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗi trong kỳ tính thuế năm 2020 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 nên Công ty không trích lãi chậm nộp cho 2 năm trên.

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	(27.703.361.580)	59.904.912.557
Tăng trong năm trước	-	-	-	(11.042.063.428)	(11.042.063.428)
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước/Đầu năm nay	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	(38.745.425.008)	48.862.849.129
Tăng trong năm	-	-	-	(19.083.538.243)	(19.083.538.243)
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	74.000.000.000	4.003.156.282	9.605.117.855	(57.828.963.251)	29.779.310.886

21b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Chi tiết	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	51,00%	37.740.000.000	37.740.000.000
Các cổ đông khác	49,00%	36.260.000.000	36.260.000.000
Cộng	100,00%	74.000.000.000	74.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Chi tiết	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	37.740.000.000	51,00%	37.740.000.000	-
Các cổ đông khác	36.260.000.000	49,00%	36.260.000.000	-
Cộng	74.000.000.000	100,00%	74.000.000.000	-

21c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	74.000.000.000	74.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	74.000.000.000	74.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

21d. Cổ phiếu

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.400.000	7.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu phổ thông	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu phổ thông	7.400.000	7.400.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

21e. Cổ tức

Trong năm, Công ty không chia cổ tức.

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

21f. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển

- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.
- Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển phải theo chính sách tài chính hiện hành đối với từng loại doanh nghiệp hoặc quyết định của chủ sở hữu.

21g. Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm	(38.745.425.008)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(19.083.538.243)
Phân phối trong năm:	-
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	<u>(57.828.963.251)</u>

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Ngoại tệ các loại (USD)				
<i>Đô la Mỹ (USD)</i>	<i>484,84</i>	<i>10.976.778</i>	<i>566,54</i>	<i>12.992.661</i>
<i>Euro (EUR)</i>	<i>108,32</i>	<i>2.750.387</i>	<i>119,24</i>	<i>3.330.820</i>
<i>Francs Bỉ (BEF)</i>	<i>1.200</i>	<i>441.116</i>	<i>1.200</i>	<i>441.116</i>

Nguyên vật liệu nhận giữ hộ là các loại tủ chưa vỏ nhựa và các loại phụ liệu đi kèm như băng dính, nhãn may, bao PE,...

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a Tổng doanh thu

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	9.214.777.828	14.493.157.112
Doanh thu bán thành phẩm	84.986.724.788	86.586.039.074
Doanh thu cho thuê tài sản	-	3.180.528.877
Doanh thu khác	264.577.393	306.386.986
Cộng	94.466.080.009	104.566.112.049

1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định – Công ty mẹ	-	79.987.937.973
Công ty CP SX KD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	80.666.519.288	-
Cộng	80.666.519.288	79.987.937.973

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.781.333.441	12.215.146.585
Giá vốn của thành phẩm đã bán	95.701.956.120	86.675.052.812
Giá vốn cho thuê tài sản	-	611.280.292
Giá vốn khác	44.471.710	286.724.292
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.718.339.914)	(1.547.225.408)
Cộng	99.809.421.357	98.240.978.573

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Lãi kinh doanh chứng khoán	3.616.447.467	-
Lãi tiền gửi	42.379.099	104.662.648
Cổ tức, lợi nhuận được chia	845.000.000	659.100.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	211.707
Cộng	4.503.826.566	763.974.355

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán chứng khoán	58.880.699	-
Chi phí lãi vay	132.109.288	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	467.889	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(980.979.460)	(78.956.303)
Chi phí khác	111.159	28.598
Cộng	(789.410.425)	(78.927.705)

5. Chi phí bán hàng

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.059.761.759	1.392.851.682
Chi phí vật liệu, bao bì	2.404.800	5.723.287
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	35.270.983	65.169.178
Chi phí mua ngoài	99.165.430	270.904.761
Chi phí khác bằng tiền	665.692.191	1.545.046.727
Cộng	1.862.295.163	3.279.695.635

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.922.239.955	4.927.796.935
Chi phí đồ dùng văn phòng	100.348.729	103.088.615
Chi phí khấu hao TSCĐ	408.959.809	478.621.345
Thuế, phí, lệ phí	79.277.723	218.188.251
Hoàn nhập chi phí dự phòng	(15.391.116)	(148.718.450)
Chi phí mua ngoài	1.222.288.562	1.244.523.552
Chi phí khác bằng tiền	4.967.431.698	6.806.376.789
Cộng	13.685.155.360	13.629.877.037

7. Thu nhập khác

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	122.909.091	142.272.727
Thu nhập khác	1.032.678.744	3.263.277.934
Cộng	1.155.587.835	3.405.550.661

8. Chi phí khác

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí xuất hàng làm từ thiện	2.594.295.611	-
Chi phí khác	367.156.152	6.255.824.240
Cộng	2.961.451.763	6.255.824.240

2021
 NG 1
 10 và
 AN
 P. 14

10/1/21
 10/1/21

9. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.406.105.710)	(12.776.186.629)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>5.159.407.556</i>	<i>5.973.268.113</i>
Chi phí không được trừ	4.746.295.119	5.973.268.113
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	280.535.260	-
Chi phí lãi vay theo ND 132	132.109.288	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của tài khoản ngân hàng, phải thu	467.889	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(7.563.339.914)</i>	<i>(2.696.080.108)</i>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(845.000.000)	(659.100.000)
Hoàn nhập dự phòng HTK, nợ phải thu khó đòi	(6.718.339.914)	(2.036.980.108)
Thu nhập chịu thuế	(19.810.038.068)	(9.498.998.624)
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	(2.095.995.617)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.677.432.533	361.872.416
Cộng	1.677.432.533	(1.734.123.201)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(-)	(-)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.400.000	7.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.579)	(1.492)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.400.000	7.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
...	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.400.000	7.400.000

11b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
- ...	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(19.083.538.243)	(11.042.063.428)
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.400.000	7.400.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(2.579)	(1.492)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.400.000	7.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
" ...	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.400.000	7.400.000

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.217.281.609	4.752.356.989
Chi phí nhân công	48.824.732.320	63.804.234.695
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.113.782.264	2.199.378.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.401.859.658	11.410.092.005
Chi phí khác	15.129.928.824	19.150.965.030
Cộng	115.687.584.675	101.317.027.087

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)

1. Các giao dịch không bằng tiền

Công ty không phát sinh các giao dịch không bằng tiền

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Công ty không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

3. Thu tiền từ đi vay

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.18)

4. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.18)

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT : VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Nợ tiềm tàng

Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (HDHTKD) số 004/2010/HTKD-LEGAMEX-GDI-DGC-OCEANBANK ký ngày 17 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty và các bên gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (GDI) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) cho Dự án Lega Fashion House (Dự án), theo đó Công ty góp vốn bằng Quyền sử dụng đất, GDI và OGC góp vốn bằng tiền.

Theo Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh (HD HTKD) ngày 09 tháng 6 năm 2015 và phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2017, hai đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) đã góp vốn với số tiền là 38.996.885.439 VND và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Định (GDI) đã góp vốn với số tiền 5.635.596.481 VND vào Dự án Lega Fashion House (sau đây gọi tắt là "Dự án") và trao quyền thực hiện Dự án, tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty.

Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Biên bản hợp số 12/BB-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho GDI và OGC.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định nên Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng về nghĩa vụ hoàn trả cho GDI và OGC vào Báo cáo tài chính số tiền là 44.632.481.920 VND.

3. Tài sản cho thuê hoạt động

Trong năm, Công ty không có tài sản cho thuê hoạt động.

4. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

4a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,... để bảo đảm cho khoản vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*)

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.214.517.146	1.410.498.541
Thù lao	315.246.370	349.200.000
Tiền thưởng	-	-
Các khoản phúc lợi khác	-	-
Cổ tức	-	-
Cộng	1.529.763.516	1.759.698.541

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Chi tiết	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Hội đồng quản trị		178.625.903	221.646.370	-	400.272.273
Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	46.800.000	-	46.800.000
Nguyễn Đông Hải	Thành viên	-	34.800.000	-	34.800.000
Bùi Văn Xuân	Thành viên	-	34.370.370	-	34.370.370
Nguyễn Minh Nhật	Thành viên	-	34.370.370	-	34.370.370
Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	178.625.903	34.370.370	-	212.996.273
Dương Thanh Phong	Thành viên	-	34.800.000	-	34.800.000
Phạm Nhật Vinh	Thành viên	-	1.276.000	-	1.276.000
Phạm Mạnh Bằng	Thành viên	-	429.630	-	429.630
Huỳnh Khánh Quốc Hùng	Thành viên	-	429.630	-	429.630
Ban Kiểm soát					
Ban Kiểm soát		163.275.411	93.600.000	-	246.401.715
Phan Thị Phương	Trưởng ban	-	37.925.926	-	37.925.926
Trần Văn Lý	Thành viên	-	27.259.260	-	27.259.260
Mai Thanh Tol	Thành viên	-	27.600.000	-	27.600.000
Võ Thị Lệ Huyền	Trưởng ban	-	474.074	-	474.074
Nguyễn Thị Hương Trinh	Thành viên	163.275.411	340.740	-	163.616.151

<i>Ban Điều hành</i>		872.615.832	-	-	872.615.832
Võ Bình	Tổng Giám Đốc	7.854.000	-	-	7.854.000
Lê Hồng Chiến	Tổng Giám Đốc	431.750.077	-	-	431.750.077
Mai Huy	P.TGD	156.691.192	-	-	156.691.192
Nguyễn Thị Lan Trà	Kế toán trưởng	276.320.563	-	-	276.320.563
Cộng		1.214.517.146	315.246.370	-	1.529.763.516
<i>Năm trước</i>	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
<i>Hội đồng quản trị</i>		207.379.269	255.600.000	-	462.979.269
Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HDQT	-	46.800.000	-	42.120.000
Nguyễn Đông Hải	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Bùi Văn Xuân	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Nguyễn Minh Nhật	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	207.379.269	34.800.000	-	242.179.269
Dương Thanh Phong	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
Phạm Nhật Vinh	Thành viên	-	34.800.000	-	31.320.000
<i>Ban Kiểm soát</i>		-	93.600.000	-	93.600.000
Phan Thị Phương	Trưởng ban	-	38.400.000	-	38.400.000
Trần Văn Lý	Thành viên	-	27.600.000	-	27.600.000
Mai Thanh Tol	Thành viên	-	27.600.000	-	27.600.000
<i>Ban Điều hành</i>		1.203.119.272	-	-	1.203.119.272
Võ Bình	Tổng Giám Đốc	405.152.000	-	-	405.152.000
Lê Hồng Chiến	P.TGD	298.969.709	-	-	298.969.709
Mai Huy	P.TGD	210.479.885	-	-	210.479.885
Nguyễn Thị Lan Trà	Kế toán trưởng	288.517.678	-	-	288.517.678
Cộng		1.410.498.541	349.200.000	-	1.759.698.541

4b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

- Các công ty liên doanh, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát,
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.
- Các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	Công ty mẹ
Công ty CP SX KD XNK Bình Thạnh	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định</i>		
Phải thu tiền hàng gia công	-	88.446.787.224
Thu tiền bán hàng	-	(72.271.082.866)
Phải trả tiền hàng gia công	36.666.566.660	-
Trả tiền mua hàng	(30.753.524.232)	-
<i>Công ty CP SX KD XNK Bình Thạnh</i>		
Phải thu tiền hàng gia công	80.666.519.288	-
Thu tiền bán hàng	67.875.312.217	-
Cần trừ công nợ	23.210.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,... để bảo đảm cho khoản vay các bên liên quan khác và các bên liên quan khác cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

5. Chi phí lãi vay vốn hoá

Trong năm, Công ty không phát sinh chi phí lãi vay vốn hoá.

6. Báo cáo theo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

6a Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chi tiết	Hoạt động bán hàng	Hoạt động gia công	Hoạt động kinh doanh khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.212.090.926	84.986.724.788	264.577.393	94.463.393.107
Giá vốn hàng bán	4.062.993.527	95.701.956.120	44.471.710	99.809.421.357
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.149.097.399	(10.715.231.332)	220.105.683	(5.346.028.250)
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.308.781.198	86.586.039.074	3.486.915.863	104.381.736.135
Giá vốn hàng bán	10.667.921.177	86.675.052.812	898.004.584	98.240.978.573
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.825.235.935	(89.013.738)	2.588.911.279	6.140.757.562

6b Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, hoạt động của Công ty toàn bộ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

8. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

9. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

10. Những Thông tin khác

Công ty ký hợp đồng thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm và được cấp các Quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB971036, số vào sổ cấp GCN CT01981 cấp ngày 06/08/2010 theo Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 01/10/2007 và Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 27/04/2009 của UBND TP.HCM.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA489864, số vào sổ cấp GCN CT04664 cấp ngày 10/12/2010 theo QĐ số 5344/QĐ-UBND ngày 24/11/2009 của UBND TP.HCM.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC236582, số vào sổ cấp GCN T00203 cấp ngày 09/02/2006.

Công ty không sử dụng các Quyền sử dụng đất trên để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ LAN TRÀ

Tổng Giám đốc



LÊ HỒNG CHIÊN

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) cùng được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Giày da và may mặc Xuất khẩu (Legamex),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021, cụ thể như sau:

I. Kết quả kinh doanh riêng năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế tính đến 31/12/2020 (lỗ lũy kế) : (38.745.425.008) đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : (19.083.538.243) đồng
- Lợi nhuận sau thuế tính đến 31/12/2021 (lỗ lũy kế) : (57.828.963.251) đồng

II. Đề xuất.

Vì lý do trong năm 2021 Công ty không có lợi nhuận, căn cứ Điều 42 Điều lệ Công ty, Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2021.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + BKS;
- + Lưu: VT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Sơn

Số: 14/TT-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24. tháng 5. năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kết quả thực hiện thù lao năm 2021 và kế hoạch
thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) cùng được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐ ngày 28/12/2021 của Đại hội cổ đông thường niên 2021 Công ty Legamex về việc thông qua Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty Legamex,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) xem xét phê duyệt kết quả thực hiện thù lao năm 2021 và kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

I. Kết quả thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.

Năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao các thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban kiểm soát (“BKS”), tổng cộng là 264.700.444 đồng, cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Tổng thù lao theo Nghị quyết ĐHCD (đồng/năm)	Thực chi thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HDQT	1	3.200.000	38.400.000	38.400.000
2	Thành viên HDQT	6	2.400.000	172.800.000	144.700.444
3	Trưởng Ban Kiểm soát	1	2.800.000	33.600.000	33.600.000
4	Kiểm soát viên	2	2.000.000	48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng			292.800.000	264.700.444



Trong đó: Thực hiện chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT với số tiền 144.700.444 đồng thấp hơn phê duyệt của ĐHĐCĐ là do 01 Thành viên HĐQT mất tư cách từ ngày 15/01/2021 nên không thực hiện chi trả thù lao.

Như vậy Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 của ĐHĐCĐ.

II. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Legamex đang dần ổn định và để hỗ trợ chi phí đi lại và chi phí hợp lý khác của thành viên HĐQT, BKS khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ Công ty và quyết nghị của ĐHĐCĐ; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT	4	2.700.000	129.600.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	1	2.700.000	32.400.000
4	Kiểm soát viên	2	2.000.000	48.000.000
	Tổng cộng			258.000.000

Tổng kế hoạch thù lao năm 2022 của HĐQT và BKS là: **258.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn), *chi bằng 88% kế hoạch thù lao năm 2021 và 97% tổng thù lao chi thực tế của năm 2021.*

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Sơn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5, năm 2022

Số: 45 /TT-ĐHQT

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Phụ lục 01 thuộc Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) được ĐHQĐ thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ tình hình thực tế phát sinh,

Trước tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài trong thời gian qua, hiện nay việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHQĐ”) theo hình thức trực tuyến đang trở thành xu hướng và được nhiều doanh nghiệp đón nhận. Vì vậy, để đảm bảo Công ty Legamex có đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc tổ chức ĐHQĐ trực tuyến trong thời gian tới, phù hợp quy định pháp luật hiện hành, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Ban hành Phụ lục 01 Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến thuộc Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) (đính kèm Dự thảo Phụ lục 01).

Phụ lục 01 này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và là một phần không thể tách rời của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ban hành theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHQĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/12/2021.

2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Phụ lục 01 thuộc Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, VP.



Đoàn Văn Sơn



PHỤ LỤC 01

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN**

**(THUỘC QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX))**

(Ban hành theo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2022
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu
(Legamex))

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức
hội nghị trực tuyến**

Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp như trình bày tại Điều 3 đến Điều 9 của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) (gọi tắt là “**Quy chế**”), cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến (e-GMS) trong trường hợp xảy ra (i) các sự kiện bất kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như dưới đây (tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể ban hành thêm Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến):

1.1 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cụ thể người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ gửi thông báo mời họp và các tài liệu của cuộc họp cho các Cổ đông của Công ty hoặc đăng tải các tài liệu này lên website của Công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Người triệu tập có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các Cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.



1.2 Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội đã được gửi cho Cổ đông hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Theo đó, Cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Ban tổ chức đại hội công bố và thực hiện kê khai, xác thực tư cách Cổ đông để tham dự họp.

Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi và chỉ khi đã kê khai và xác thực tư cách Cổ đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của Cổ đông là duy nhất và mỗi Cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.

Ban tổ chức cũng sẽ cung cấp cho các Cổ đông thông tin của người hỗ trợ kỹ thuật cũng như đường dây nóng để hỗ trợ Cổ đông truy cập và tham gia cuộc họp.

1.3 Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký tham dự họp và truy cập vào phòng họp trực tuyến đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

1.4 Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Ban tổ chức sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các Cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền dự họp đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tuỳ thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các Cổ đông trước mỗi kỳ Đại hội.

Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền dự họp cũng có thể thực hiện biểu quyết thông qua thư điện tử/fax hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ email hoặc số fax hoặc địa chỉ nhận thư do Ban tổ chức cung cấp với điều kiện Ban tổ chức phải nhận được phiếu biểu quyết của Cổ đông trước khi kết thúc kiểm phiếu.

1.5 Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Ban tổ chức sẽ áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà Cổ đông và/hoặc người đại diện theo uỷ quyền dự họp thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác, và số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ đông và/hoặc người đại diện theo uỷ quyền gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax.

Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả hai cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp và chia cho tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty để xác định tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng vấn đề. Từ đó xác định vấn đề cần biểu quyết có đủ tỷ lệ để thông qua hay không.

Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

1.6 Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

1.7 Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức và bao gồm các nội dung như việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty và Điều 10 của Quy chế này.

1.8 Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Bên cạnh việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo cách thức nêu từ Điều 3 đến Điều 9 Quy chế này và Điều 1 của Phụ lục 01 của Quy chế này, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính dưới đây (tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể ban hành thêm Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến):

2.1 Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Ban tổ chức sẽ bố trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các Cổ đông khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các Cổ đông.

Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

- (a) Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký tại bàn kiểm tra tư

00734.
CÔNG TY CỔ
ĐÔNG VÀ M.
KHUẤT KH
EGAM
HỒ HỒ

cách cổ đông được bố trí tại địa điểm diễn ra đại hội như cách thức đăng ký họp trực tiếp.

- (b) Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký như hướng dẫn tại Khoản 1.2 Điều 1 Phụ lục 01 Quy chế này.

2.2 Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự họp trực tiếp và truy cập vào phòng họp trực tuyến đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

2.3 Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức: (i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội; (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax; (iii) biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.

2.4 Cách thức kiểm phiếu

- (a) Công ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên: (i) số lượng phiếu mà Cổ đông và/hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc cách thức điện tử khác và (ii) số phiếu mà Cổ đông và/hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu); (iii) số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ đông và/hoặc người đại diện theo uỷ quyền gửi qua đường bưu điện, thư điện tử và fax.
- (b) Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp và chia cho tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty để xác định tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng vấn đề. Từ đó xác định vấn đề cần biểu quyết có đủ tỷ lệ để thông qua hay không.
- (c) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.5 Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

2.6 Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Ban thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp và trình cho Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 10 của Quy chế này.

2.7 Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định pháp luật trong

vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- 3.1 Phụ lục 01 về Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và là một phần không thể tách rời của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ban hành theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/12/2021.
- 3.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành Công ty, người lao động, các cá nhân/tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Phụ lục 01 này.
- 3.3 Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) và Phụ lục 01 của Quy chế này sẽ do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Sơn



Số: 16 /TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ban hành ngày 28/12/2021;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty Legamex,

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Legamex được Hội đồng quản trị ban hành theo Nghị quyết cuộc họp ngày 09/8/2007 đến nay đã lỗi thời, không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty.

Nay căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp quy định Đại hội đồng cổ đông có quyền “*phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*” và để hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) (theo Dự thảo đính kèm Tờ trình này);
2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu tại Mục 1 Tờ trình này.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, VP.



Đoàn Văn Sơn

DỰ THẢO



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

(Được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-ĐHĐCĐ vào ngày ... tháng ... năm 2022)

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex);

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) bao gồm các nội dung sau:

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác có liên quan;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị. Tùy tình hình hoạt động của từng nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị quyết định việc bầu và phân công nhiệm vụ đối với 01 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) do Điều lệ Công ty quy định hoặc thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Chủ trì tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả.
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Triển khai và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Cung cấp thông tin cá nhân sai sự thật khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

03/03/2018
ĐHM
1/11
(L
/F

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ

trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người liên quan

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, tái cấu trúc, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro,.... Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài (nếu có). Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo Quy chế hoạt động của các tiểu ban do Hội đồng quản trị ban hành. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV.

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử email hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 17. Lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi Văn bản lấy ý kiến kèm Phiếu biểu quyết và các tài liệu kèm theo cần lấy ý kiến cho các Thành viên Hội đồng

quản trị chậm nhất là 5 ngày làm việc trước thời hạn các Thành viên Hội đồng quản trị phải gửi lại Phiếu biểu quyết được lấy ý kiến.

2. Văn bản lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- d) Phiếu biểu quyết kèm theo bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Phiếu biểu quyết đã được trả lời phải có chữ ký của Thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu biểu quyết có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu biểu quyết Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu biểu quyết hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu biểu quyết không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Ý kiến góp ý của Thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký kiểm phiếu.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được đa số các Thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Văn bản lấy ý kiến, Phiếu biểu quyết đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu liên quan gửi kèm văn bản lấy ý kiến đều phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chương V.

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công

việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI.

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Sơn



Số: 01/TT-BKS-2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính công bố và UBCKNN chấp thuận, cho kiểm toán Báo cáo tài chính các công ty niêm yết.
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex)

Nhằm thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung như sau:

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) gồm:
 - a. Công ty TNHH PRICEWATERHOUSR COOPERS Việt Nam (PWC)
 - b. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
 - c. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán trong danh sách đã được phê duyệt nêu trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Legamex.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Võ Thị Lệ Huyền



Số: 01/TT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ban hành ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Biên bản họp và tổng hợp ý kiến của các TV BKS số 01/2022/BBH-BKS ngày 23/05/2022;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và hoạt động của Công ty,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu gồm 06 chương và 19 điều kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, HĐQT

Võ Thị Lệ Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. HCM. MSDN: 0300734844

Điện thoại: (84-28) 22146213 Fax: (84-28) 38641265

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu (Legamex) ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 12 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu (Legamex);

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu (Legamex) bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu (Legamex) bao gồm các quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và trách nhiệm các bộ phận đối với Ban kiểm soát nhằm kiểm tra giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động.

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.

2. Mọi diễn biến và những thông tin thu nhập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
3. Ban kiểm soát lập và trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
4. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định tại Quy chế này. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tùy theo yêu cầu quản lý của Đại hội đồng cổ đông, quy mô hoạt động của Công Ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng thêm số lượng thành viên theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát hoặc trừ khi có các quy định khác của pháp luật.
3. Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ là Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.
4. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
5. Trong trường hợp một Kiểm soát viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức hoặc một lý do nào đó không thể tiếp tục làm Kiểm soát viên, Ban kiểm soát có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông đề cử, bầu thay thế, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
6. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ (05 năm) Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
7. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 35 của Điều lệ Công ty.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

8. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát.

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

3. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng ban triệu tập và chủ trì. Trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền bằng văn bản cho một (01) Kiểm soát viên thay mặt triệu tập và chủ trì, giải quyết các công việc của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp với Hội đồng quản trị định kỳ ít nhất mỗi năm một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

5. Ban kiểm soát phải triệu tập họp bất thường theo đề nghị của:

+ Trưởng Ban kiểm soát.

+ ít nhất hai (02) Kiểm soát viên

+ Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm b Điều 14 của Điều lệ Công ty

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành họp. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên tiến hành triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát để xử lý công việc.

6. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

7. Địa điểm họp Ban Kiểm soát: Địa điểm họp do người triệu tập họp quyết định trên lãnh thổ Việt Nam.

8. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban Kiểm soát:

Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban Kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban Kiểm soát, bộ phận giúp việc cho Ban Kiểm soát (nếu có) chuẩn bị nội dung, tài liệu cho cuộc họp.

Thông báo triệu tập họp Ban Kiểm soát (trừ trường hợp bất thường) phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo triệu tập họp được lập thành văn bản Tiếng Việt trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo các tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại các cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo triệu tập họp có thể gửi bằng thư, fax, thư điện tử. Trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban Kiểm soát phải gửi thông báo đến Ban Kiểm soát trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận được Thông báo triệu tập họp và có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền.

Người được mời họp Ban Kiểm soát phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

9. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát:

Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có một (01) phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Chỉ có thành viên Ban Kiểm soát hoặc người được thành viên Ban Kiểm soát ủy quyền mới có quyền biểu quyết. Những người dự thỉnh, khách mời không được biểu quyết;

Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay;

Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc các thành viên Ban Kiểm soát được trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp trưởng họp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt.

Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến và số lượng thành viên Ban Kiểm soát có mặt tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Công ty;
- + Mục đích lấy ý kiến;

- + Họ tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến;
- + Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- + Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;
- + Họ tên và chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.

10. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG III

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán, giám sát tình hình tài chính của Công ty và các tài liệu khác của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. Thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
6. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và các vấn đề liên quan; Xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát quản trị, điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty theo quy định.
10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, đơn vị trực thuộc và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi các bộ quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
11. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
12. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
13. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
14. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
16. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
17. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
18. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
19. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng ban kiểm soát

1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.
2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.
3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ

- được giao. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
2. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.
 3. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 4. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá, kết luận của mình trong nội dung báo cáo, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
 5. Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
 6. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.
 7. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
 8. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế này và của Pháp luật.
 10. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định tại các khoản 1, 9, 10 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
 11. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
 12. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm một hoặc một số lĩnh vực công việc theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát và trước pháp luật về quyết định và hành vi của mình.
3. Các thành viên phải có ý kiến đối với báo cáo kiểm toán quyết toán tài chính hàng năm và sáu (06) tháng, báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.
4. Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban kiểm soát báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ.
2. Ban kiểm soát chỉ thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị.

1. Ban kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức của Công ty, quan hệ với Hội đồng quản trị theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị vào cùng thời điểm.
3. Ban kiểm soát tham gia cùng với đoàn công tác kiểm tra, kiểm soát khi Hội đồng quản trị yêu cầu.
4. Ban kiểm soát báo cáo với Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát nội bộ, định kỳ hoặc đột xuất sau khi kết thúc việc kiểm tra, kiểm soát.
5. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị xem xét đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện của Công ty các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.
6. Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải

gửi cho Ban kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội để thẩm định.

7. Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với Ban Tổng giám đốc Công ty.

1. Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên trong quá trình làm việc với Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải giữ tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán.

3. Ban Tổng giám đốc Công ty phải thông báo ngay cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, sai phạm thất thoát về tài sản, hoặc là các thông tin, các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông.

Điều 13. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với các đơn vị, bộ phận điều hành của Công ty.

1. Thủ trưởng đơn vị được kiểm tra, kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát.

2. Các đơn vị, bộ phận điều hành của Công ty phải phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 14. Trình báo cáo hàng năm

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát, kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó, giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng

lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 15. Thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên.

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 16. Công khai các lợi ích liên quan.

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần, tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan, việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng

khoản về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Ngày hiệu lực.

1. Quy chế này gồm sáu (06) Chương, hai mươi mốt (19) Điều được các thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Giày da và May mặc Xuất Khẩu (Legamex) thống nhất thông qua ngày 19 tháng 05 năm 2022.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Ban kiểm soát Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải có chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát mới có giá trị.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.

1. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này phải được Ban kiểm soát Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này và Điều lệ công ty về cùng một vấn đề, thì các quy định của Điều lệ công ty sẽ được ưu tiên áp dụng.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những Điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng điều chỉnh.

Điều 19. Tổ chức thực hiện.

Các thành viên thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý, điều hành công ty và các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (gọi chung là "Luật Chứng khoán");

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (gọi chung là "Luật Doanh nghiệp");

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex), mã số 0300734844, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 02/02/2021 (cấp đăng ký lần đầu ngày 25/8/2006);

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 28/12/2021 (gọi tắt là "Điều lệ Công ty") và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết 05/NQ-HĐQT ngày 26/4/2022 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là "ĐHĐCĐ") thường niên 2022;

Căn cứ Thông báo số /TB-HĐQT ngày 18/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2022;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 16/6/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số /BC-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số /BC-TGD ngày / /2022 của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022. Trong đó:

1. Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021:

a) Tổng doanh thu:	100.122.807.508 đồng
Trong đó doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	94.463.393.107 đồng
b) Tổng chi phí:	117.528.913.218 đồng
Trong đó giá vốn hàng bán:	99.809.421.357 đồng



c) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	(17.406.105.710) đồng
Trong đó lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	(5.346.028.250) đồng
d) Lợi nhuận sau thuế (Thu nhập doanh nghiệp):	(19.083.538.243) đồng
2. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022:	
a) Tổng doanh thu:	240.954.602.096 đồng
Trong đó doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	240.526.198.156 đồng
b) Tổng chi phí:	234.593.336.978 đồng
Trong đó giá vốn hàng bán:	217.859.549.167 đồng
c) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	6.361.265.118 đồng
Trong đó lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	22.666.648.989 đồng

Điều 3. Thông qua Báo cáo ngày / /2022 của Ban Kiểm soát (năm tài chính 2021)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 được kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2022 về việc phân phối lợi nhuận năm 2021.

Điều 6. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

2. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được phê duyệt tại khoản 1 Điều này để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 7. Về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Phê duyệt kết quả thực hiện thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 264.700.444 đồng tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 thực hiện thấp hơn kế hoạch (292.800.000 đồng) tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 144.700.444 đồng.

2. Thông qua Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là 258.000.000 đồng tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị. Trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT: 2.700.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/tháng
- Kiểm soát viên: 2.000.000 đồng/tháng

Điều 8. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Phụ lục 01 thuộc Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành phụ lục này theo quy định.

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế này theo quy định.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được kèm theo Tờ trình số /TTr-BKS ngày / /2022 của Ban Kiểm soát.

Giao Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát ký ban hành Quy chế này theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 họp ngày 16 tháng 6 năm 2022 thông qua với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt dự họp và biểu quyết; và có hiệu lực kể từ giờ phút cùng ngày.

2. Giao Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định và triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này; giao Ban Kiểm soát kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông./

Nơi nhận:

- + UBCKNN (để báo cáo);
- + Cổ đông (CBTT trên website Công ty Legamex);
- + HĐQT, BKS, TGD;
- + Lưu: VT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đoàn Văn Sơn**

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **LGM.000000**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: cổ phần

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: LGM.000000

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu X vào 1 trong 3 ô lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của HĐQT			
Nội dung 02: Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.			
Nội dung 03: Báo cáo của BKS về niên độ tài chính 2021			
Nội dung 04: Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán			
Nội dung 05: Tờ trình của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2021			
Nội dung 06: Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt kết quả thực hiện thù lao năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 của HĐQT, BKS			
Nội dung 07: Tờ trình của HĐQT về việc ban hành Phụ lục 01 thuộc Quy chế nội bộ về quản trị Công ty			
Nội dung 08: Tờ trình của HĐQT về ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT			
Nội dung 09: Tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022			
Nội dung 10: Tờ trình của BKS về ban hành Quy chế hoạt động của BKS			

Hướng dẫn:

Đại biểu đánh dấu chọn (X) vào

01 trong 03 ô : **Tán thành/**

Không tán thành/ Không có

ý kiến đối với từng nội dung

biểu quyết.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022

ĐẠI BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....